

TRUNG BAC

CHU NHAT



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHỦ-TƯỚNG

Quang cảnh trước tòa án
ngày xử một vụ đánh bạc

Ảnh Trần Đình Nhung
Số 174 — GIÁ 6440
12 SEPTEMBRE 1943

TUẦN-LÊ ĐÔNG-DƯƠNG

— Hôm 27 Aout, Quan Toàn quyền đã đi tiếp quan Đại tá quý phu: Nhặt đám lửa với Hoàng-thượng rất lâu.

— Hôm 31 Aout, lễ kỷ niệm để làm chủ nhân của hội Cựu chiến binh đã cử hành ở Hanoi rất trọng thể. Đứng 9 giờ có lễ cầu nguyện ở nhà thờ. Hồi 8 giờ, các cựu chiến binh đều tụ tập tại Sân vận-bộ nhà binh để nghe bài diễn văn của quan Toàn quyền do vô tuyến điện truyền lại. Đứng 9 giờ bành lễ tại đài trên vọng tương st. Buổi chiều hồi 5 giờ quan Thống sứ tiếp các Cựu chiến binh tại nhà hát Thành phố.

— Ở Saigon, hồi 6h45 có hành lễ tại nhà thờ. Các cựu chiến binh hội họp ở đài vận-vong chiến st rồi đi thăm qua phố Charner về lễ-tụ trước nhà thi-sách. Đứng 8 giờ 20 phút do đức Decoux, Thượng-sứ Thái-binh-dương, Toàn-quyền Đông dương cũng quan Thống-đốc Nam-kỳ tới nhà thi-sách. Sau bài diễn văn của ông Parisot, hội trưởng hội chiến binh, quan Toàn quyền nói đến ý nghĩa sâu xa của ngày hội.

— Ở Huế, đứng 7 giờ, các chiến binh và các quan chức hội họp ở nhà thờ hành lễ, sau rồi tới hội họp ở đài trên vọng chiến st, sau về hội quán Pháp-Nam nghe bài diễn văn của quan Toàn quyền truyền bằng vô tuyến điện.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ngày 20 Aout 1943 cho phép nhà máy giấy Đạp-cầu được bán một trăm ki-lô các hạng giấy sau này:

Giấy ta màu ng 176p, giấy trắng Cadastre 263p, giấy không thấm nước 266p, giấy kraft

versé 219p, giấy dùng làm đồ mã 223p.

— Chiều thứ ba 31 Aout, hai tuần phi cơ Mỹ bay qua Bắc-kỳ, đã thả bom xuống vùng ngoại ô Hanoi và bắn-súng liên-hành xuống miền bắc-cận tỉnh Lạng-sơn, làm 18 người bị thương trong dân chúng Đông-dương.

— Tòa Đốc-ly Hanoi vừa gửi bản thông cáo: Những nhà nào có sê gia-đình hạng nhất (sẽ màu xanh mà trong số có ghi từ quá 10 nhân xưng thì có thể có 10 người được ưu 5 thước 40 vãi ta dết, khổ rộng 0m40.

— Hôm 31 Aout quan Toàn quyền đã tiếp quan Đại-sứ Yoshizawa

— Vì khan giấy và muốn tiết kiệm cho các phụ huynh học sinh, quan Thống sứ và quan Giám-đốc nhà Học-chính Bắc-kỳ trong những tờ thông tư ngày 4 và 10 Mars 1943, đã ấn định số thép giấy mà mỗi học sinh được phép dùng trong một niên học như sau này:

Ở các trường tiểu-học, lớp

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được:

— QUAN THÂM KEO VÔ (loại sách thanh-niên Trĩ-Tân) của TIỀN ĐÀM NGUYỄN TƯỜNG PHƯƠNG dày 30 trang, giá \$35

— CHÍNH-PHỦ NGÂM của ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM do Bái-văn-Lãng dịch Pháp-văn, có tranh vẽ của Mạnh-Quỳnh, do hội Alexandre de Rhodes xuất bản, dày 120 trang, giá \$50.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

Đông-Ấu, trong một niên học, mỗi học sinh chỉ được dùng có một thép giấy, lớp Đại-bí 2 thép, lớp Sơ đẳng 3 thép, lớp Trung đẳng 4 thép, lớp Tiểu học 5 thép, lớp Cao đẳng tiểu học 6 thép. Luật lệ ấy đã thi hành.

Trường cho trẻ mù

Đoàn thanh niên đã lịch Saigon-Angkor đã đón ra Bắc một viên giáo sư trường mù Chợ-lon, ông Nguyễn-chí-Tiên. Trường này từ ông đốc đến các thầy giáo đều mù, ai xem cũng phải phục cách dạy chữ. Tất cả các thuộc địa của nước, chỉ Nam-kỳ có trường dạy người mù. Nay Bắc-kỳ cũng sắp có một trường Trẻ Mù, thật là may cho một hàng trẻ sầu số, xưa kia bị bỏ rơi, nay cũng được học đọc, học viết, học làm và tập các tiêu cứu nghề.

Chúng tôi tra tra trong căn cơ các bạn dự cuộc du lịch Huế-Saigon-Angkor và hội Đới Hộ-Sinh Việt-Nam đã quyết định 1.000 (\$310 \$15 cho hội Trại-văn-P. Quốc-Ngũ, còn 700 \$ để mở trường này, cũng ông Pao bang-tướng Hoa-Kiến Trầm-Quang Minh, đã cho mượn một căn trại rộng tại đường Cát-Linh, để làm trường. Công việc lập trường đã được Quan Tổng-Sứ và Đại-tá Ducoroy sẵn lòng che chở.

Gia đình nhà có trẻ mù, muốn gửi học, cứ gửi đến tại hội quán hội Phụ-Huynh Hoa-Sinh Việt-Nam, 71 Phố Quan Thana, Hà-Nội; để được 33 học không mất tiền. Trong đơn nên khai rõ tên, tuổi, gia thế thế nào; bị mù từ năm lên mấy, và trước khi bị mù đã được học chữ hoặc nghề gì chưa ?

H. P. H. H. S. V. N.

CUỐI (tên-lẽ vừa qua, một trận Địa-trung-hải lại hoạt động với cuộc đi bộ của quân Anh lên phía tây nam bán đảo Ý ở miền bờ biển Calabre trước eo biển Messina nhìn sang đảo Sicile là nơi quân đồng-minh đã hoàn toàn chiếm được. Cuộc đi bộ bắt đầu từ sang thứ sáu 3 Septembrie, chỉ có quân Anh và Gia-nã-đại dự vào Cuộc hành quân này, do tướng Mỹ Eisenhower chỉ-huy và có những đạo quân tinh nhuệ đã càn quét kỹ thuật làm quân tiền phong. Theo tin Anh thì quân đồng-minh đã đi bộ ở bờ biển phía nam bán đảo Ý từ phía bắc Molitua cho đến mũi bờ Spartovenio Hân-quan Anh, Mỹ đều ở ngoài khơi bờ biển phía tây và phía đông mên Calabre trên một khoảng dài 200 cây số từ Reggio cho đến Crotone. Lỵm-dội và phi quân đồng-minh trước mấy ngày đã bắn phá miền bờ biển phía tây bán đảo Ý rất là dữ dội. Quan Anh, Mỹ cũng đã đi bộ từ mũi lỵm đến thêm do các cơ quan phòng-thủ trên bờ Ý. Số quân đi bộ hôm 3 Septembrie có độ 1 sư-đoàn độ 2 vạn người) do 100 chiếc tàu vận tải có (tên chiến hạm về chế độ đạo Sicile của đế Messina sang về Calabre. Hàng Transocean lại báo rằng một toán quân Anh (thực tại đã đi bộ lên miền đó. Thông cáo Ý thì nói rằng: Vì eo hải quân, phi-quân giúp sức và các đại-bác-bà từ Sicile sang nên quân Anh, Mỹ đã lập được một vai nơi căn cứ ở bờ biển phía cực nam về Calabre. Sau những trận đánh rất kịch-liệt làm cho quân địch bị thiệt hại lớn, các thị-trấn San Giovanni, Reggio ở khu Molitua và Pericolato đã về tay quân địch. Quân Anh lại chiếm được cả hai-cảng Molitua. Miền quân Anh, Mỹ chiếm được để ở dọc bờ biển phía nam Calabre và không ăn sâu vào nội địa mấy, các hải-cảng Reggio, Molitua sẽ đứng làm căn cứ để cho quân Anh đi bộ thêm các chiến cơ hàng không. Một tin Alger nói có 4 thiết-giáp-hạm và nhiều chiến hạm nhỏ dự vào cuộc hành-bình ở Calabre. Tin Reuter lại nói cuộc kháng-chiến của quân Trục không lấy gì làm kịch-liệt lắm, như thế là có ý tỏ ra rằng quân Đức không dự vào cuộc phòng-thủ xứ Calabre.

Tên biết rằng, eo biển Messina chỗ rộng nhất cũng chỉ độ 3 cây số, đang bên này bờ có thể trông sang bên kia. Các tàu bè vượt qua eo biển sang Ý chỉ độ 15 phút đến nơi. Trong cuộc đi bộ đầu tiên, Anh, Mỹ mới dùng có một sư đoàn trong lộ quân thứ 8 còn quân Mỹ chưa dự vào. Thế là Anh, Mỹ chưa dám toàn lực lượng đóng ở Sicile để đánh Ý và chắc sau khi chiếm chắc chân được mấy nơi căn cứ sẽ đi bộ thêm nhiều quân lên đất Ý nữa. Cuộc kháng chiến trên đất Ý, ở Pháp và Đức vẫn rất dữ dội. Các thị trấn miền bắc và trung Ý vẫn

Tuần-lê Quốc-tê

bị đánh phá không ngớt. Cả Paris và Ba-linh cũng vừa bị phi quân Anh, Mỹ đến đánh một trận kịch-liệt. Sự thiệt hại khá lớn và số người bị nạn khá nhiều. Trên mặt trận phía đông, quân Đức vẫn đang chiến-lược khi tiến khi lui để tiết kiệm quân lính, chiến-cụ và để cho quân địch bị kiệt sức dần. Như thế nghĩa là quân Đức không có bả giữ đất dai như trước, khi nào xé ra tiện lợi thì bỏ các thị trấn, như thế quan địch lại phải tiến đánh vào những phòng tuyến mới ngắn hơn và vững hơn. Cuộc tấn-công ở khu Kharkov đã bắt kịch-liệt, nhưng trái lại quân Nga vẫn đánh rất mạnh ở các khu Sumg (Nga đã lấy lại rồi) ở trên đường từ Mạc-u-khoa đến Smolensk và ở phía tây sông Mius. Tin Nga nói ở khu Smolensk, hiện đang có trận kịch chiến ở phía đông thị trấn đó ở khu Dorogobuz và phía đông nam trong miền Yelina là nơi quân Nga vẫn khắc phục được, phía nam Briansk, hai quân đang đánh nhau ở phía tây Slevsk. Ở khu Donez quân Nga vẫn tấn công trên một mặt trận hình vòng cung đi từ Zgum đến bờ biển Azov, phía tây Taganrog.

Tin Nga nói đã tiến đến Gorlovka cách Stalino 40 cây số về phía Đông Bắc và Ilovayaskaya ở phía Đông Stalino độ 40 cây số.

Ở Mạc-tư-khoa vừa rồi đã có nhiều cuộc biểu tình lớn và có bả-sĩ-đội bắt đi ăn mừng các cuộc thắng lợi của hồng-quân như việc lấy lại Kharkov, Yelina v.v. Các nhà cầm quyền và dân Nga đều lo về lực-quan về tình-hình quân sự gần đây, nhưng thực ra thì quân Nga trong cuộc tấn công mùa hè năm nay tuy thiệt-hại rất lớn mà vẫn còn xa các mục-dịch đã định.

Về mặt trận Thái-binh-dương, không có gì mới lạ ngoài các cuộc kháng chiến ở các đảo miền Tây Nam Thái-binh-dương như ở Nouvelle Guinée, ở Wellavella và cả ở Tân. Tin Nhật nói nay mai sẽ bắt đầu một cuộc tấn công dữ dội bằng phi-quân để phá nơi căn-cứ của đồng-minh ở Trảng-khánh.

Cuộc hội-nghị Québec đã xong và thủ-tướng Anh M. Churchill đã theo chân Tổng-thống (xem tiếp trang 34)

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

CÁI MẪU XẤU

Cái mẫu đó, người ta không thể không nói được. Cái mẫu tham của những người tích trữ dẫu cơ; cái mẫu lạnh của người mình trước những vấn đề công ích, và cả cái mẫu ghen của các bà sư tử Hà đông đã được nói đến nhiều rồi, nên gần thành ra những chuyện nhảm.

Một cái mẫu mà ít lâu nay người ta nói đến luôn và được đề ý hơn cả ba thứ mẫu kể trên, đó là mẫu mẹ cơ học của các bà, một cái mẫu xấu ít lâu nay đã làm hại vô cùng một số đông gia đình Việt-nam ta. Trong một tháng vừa qua, các ngài có biết bao nhiêu người đàn bà bị gọi ra tòa vì tội đánh bạc không? Chúng tôi không thể nghĩ tới làm một cái bảng tổng kê những người đàn bà hư hỏng đó, riêng một ngày đầu tháng mới đây, trong một phiên tòa từng trị mà có tới ba đám bạc bị kết án, mà con bạc hầu hết là đàn bà cả. Một người bệnh vực cho một bà trong số tội nhân đó có nói rằng: « Họ đánh bạc như vậy không phải vì họ thích vì họ nghiện, nhưng chính vì tình-thế hiện giờ không cho họ làm gì hơn. Cuộc đời hàng ngày bây giờ đã làm cho người ta bận rộn với cái mục sinh kế cao vọt này nên toàn ăn mà không thể tính cho họ đại phí tội họ nặng thì thực khổ cho họ quá. Câu nói đáng thương thay, nhưng thiết tưởng không có gì sai hơn vậy. Không đời phải có ai nhắc đến, người ta mới biết rằng cuộc sống hàng ngày của chúng ta không còn ở cái mục bình thường. Chúng ta bận rộn vì những truyền bá thực vật và chúng ta bị nhiều nỗi không vui, nhưng đó có phải là một cơ cho chúng ta cứ ngồi lì ra đây để

mà bài bạc không? Có phải ở vào hồi buổi này thì người ta không cần làm gì nữa không? Bảo rằng tình thế hiện giờ không cho họ làm gì hơn, thực là nói một câu rất dở. Chúng tôi thiết tưởng càng ở những lúc khó khăn này, càng ở những lúc mà mục sinh kế cao vọt lên như lúc này, người đàn bà lại càng có nhiều bổn phận đối với gia đình, có dẫu lại cứ ngồi mà chán chạp, tài sản, mặt cơ học, tài sản, ô tô và súc đĩa, mặc cho chồng phải bận rộn lo toan mọi công việc và kế cho vụ hồ trống nom còn cái của chính mình để ra?

Không, đối với những người đàn bà này, toàn ăn không thể thế tình cho họ được. Bởi vậy, chúng ta đã thấy ít lâu nay pháp luật đối với những người này có vẻ gắt gao hơn. Không những về vấn đề phạt tù và tiền, nhưng còn gặt gao cả về chỗ quyền công dân nữa. Tuy vậy, cái nạn đánh bạc không vì thế mà giảm đi được chút nào. Thật là một cái tai hại, mà những người biết lo nghĩ đến vấn đề giáo dục đều lấy làm lo ngại lắm.

Đã bao nhiêu lâu nay, những nhà văn nhà báo đã đề khởi lên việc bài trừ cái nạn này, nhưng rút lại vẫn không có ích gì. Về phần pháp luật, những người đàn bà mà mẫu mẹ cơ học, chỉ phạt đến 300 quan bạc hơn một chút. Như thế, thiết tưởng không đủ làm cho họ sợ. Mỗi canh bạc bây giờ người ta ăn thua nhau hàng ngàn, hàng vạn thì đâm chọc một trăm bạc phạt, họ có sợ gì gì?

Chúng ta nhiên phen phải tự hỏi « thế thì, đứng trước cái nạn này, chúng ta phải nghĩ làm sao? »

Phải nghĩ làm sao? Đó không phải là câu hỏi dễ trả lời, hay là một câu hỏi mà ta có thể trả lời bằng một vài câu.

Đàn bà đánh bạc, truy cứu ra cho đến gốc rễ thì là cái mẫu xấu đó có ăn nhập đến cách tổ chức xã hội hiện nay; muốn trừ bỏ cái nạn ấy, người ta cần phải cải tổ lại từ cách giáo dục người, con gái từ khi còn nhỏ rồi khi đi học, đến cách giáo dục người đàn bà khi làm vợ, làm mẹ nữa; nói tóm lại phải

sửa lại cái bộ óc của đàn bà và phải cho họ thấy rõ cái trách nhiệm của họ sinh ra đời để làm chi.

Ngày xưa, người đàn bà nước ta cũng như nước Tàu, ngay từ khi còn nhỏ đã biết cái trách nhiệm của mình như thế nào: làm bếp, nuôi con, thờ chồng. Bao nhiêu những công việc trong nhà phải do người đàn bà quản lý, xuyên tạc, lo liệu cho chu đáo hết. Bởi vậy cho nên ta mới thấy có những người mẹ hiền vò tháo mà T.B.C.N. đã nói trong hai số đặc biệt đã ra đầu tháng Aout, những người đàn bà vất vả tới ngày, thất vọng hoặc buồn, những người đàn bà « quanh năm buôn bán ở mọp sông, nuôi nấng năm con với một chồng » Những người đàn bà ấy không phải vì nghèo khổ mà phải làm ăn khổ cực thế đâu. Không, họ vất vả làm ăn như thế là bởi vì họ nhận chân thấy cái thiên chức của họ, họ làm ăn vất vả như thế là bởi vì ông cha và chồng họ giảng họ rằng: Người đàn bà sinh ra để làm việc và gần thương. Họ làm việc và yêu thương không ngớt, cho nên chúng ta mới thường thấy kẻ chuyên rãng có những người đàn bà lấy chồng giàu sang, những người đàn bà lấy chồng nghèo qui

Thông-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-lâm của quốc-gia được thất thoát; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, dù chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nặng nề nhau trong cuộc khủng-hùng. Nhưng Quốc-gia Cách mệnh còn phải cần sự thông nhất của nước Pháp ».

nhất nước mà vẫn cứ làm ăn vất vả, chứ không chịu ngồi rồi mà đợi chồng nuôi hay con giúp. Đó là trường hợp của bà mẹ ông Đào Khẩn, con làm nên danh thần triều Tấn mà mẹ thì cứ đợi mãi vòm to; bà Nguyễn Thị Thuận thì con đỗ cử nhân và ra làm quan rồi mà mẹ cứ đắm bèo nuôi lợn; bà Hoàng-Riệu, muốn hưởng sự phú quý giàu sang thì ai mà cho bằng, ấy vậy mà lúc ông làm đến chức tổng đốc thì bà vẫn ở nhà quê đi cấy. Những người đàn bà ấy yêu thương và làm việc còn thấy chưa đủ thời giờ thay, còn lấy đầu ra thời giờ mà nghĩ đến những truyền ăn chơi, tiền khuyển? Họ thấy là những người đàn bà lý tưởng. Cái văn minh tinh thần của ta nâng cao ỹ nghĩa đời sống người đàn bà lên,

Thức ra, chỉ vào khoảng vài chục năm nay, số đàn bà đáng khen, đáng phục đó mới bắt đầu tính dần. Không phải nói ai cũng biết là đại ảnh hưởng của văn hóa vật chất vậy. Nói thế chẳng phải là chúng tôi có ý cho rằng văn hóa Tây Âu tới bây giờ là có nhiều điểm khiếm khuyết đâu. Theo ý chúng tôi, văn hóa Đông Á hay Tây Âu đều hay cả mà luân lý ở nước nào thì cũng nghiêm khắc và tốt đẹp như nhau. Chỉ tiếc rằng cái văn hóa của Tây Âu du nhập vào nước ta một cách quá, tàn nhẫn quá nên sự việc làm đã xảy ra và chúng ta đã chịu một sự hy sinh lớn quá mà không có kết quả gì tốt đẹp như ý chúng ta mong đợi. Cái mà chúng ta cần là cái văn minh cơ khí thì chúng ta gần như chưa học được gì, mà cái văn minh bề ngoài, cái văn minh chúng ta không cần học với thì chúng ta lại học, học rất nhiều mà lại học sai. Sự lầm đường đó, ta phải thành thực nói rằng không phải chỉ có đàn bà nước ta mới mắc. Nước Tàu, nước Nhật, đứng trước cái bình minh của một cuộc đời mới, cũng đã từng bị lóa mắt, bị huỷ diệt, nhưng họ có cái may mắn là biết sớm tình ngộ, biết vội vàng cải tổ xuống lòng để minh tự răn mình;

Tin ý báo quân đội Anh đã chiếm được nhiều tỉnh Ý. Từ Messagero nói có lẽ nước Ý đại thời kỳ cuối cùng của cuộc chiến-tranh

Bạn đọc Nước Ý, địa-thể ra sao? phong tục thế nào? và do địa-vị gì ở trong cuộc thế-giới chiến-tranh này, chúng ta cần phải biết

Ký sau

T. B. C. N. sẽ xuất-bản một số đặc-biệt về

Ý-ĐẠI-LỢI

nói rõ ràng về tất cả những điều gì có quan-hệ đến nước Ý đại-lợi cũ và nước Ý đại-lợi mới.

Chúng tôi không quên nói đến địa-vị của nước Pháp trong cuộc thống nhất Ý đại-lợi (1848-1870); chủ-nghĩa phát-xít với Ý đại-lợi và cuộc đời của Annuzio và Mussolini, hai vị anh-hùng đã cứu nước Ý đại-lợi và tạo cho nước Ý đại-lợi có địa-vị ngày nay

Từ 31 Aout đến 30 Septembre 1943

Nhân kỷ niệm cuộc Triển lãm sách báo ở Thủ-đô-binh, nhà sách Minh-Đức có trưng bày những tác phẩm đáng rất xinh xắn, lồng khung kính, bày ở phòng tiếp khách, phòng làm việc rất tao nhã. Tác phẩm gồm toàn những sách quốc ngữ có giá trị. Cách trình bày rất mỹ thuật.

Ở nước ta, khác hẳn. Những người hướng đạo cho một phong trào cải cách ở trong nước chưa qua; lại cái số người có học và biết suy xét lại không lấy gì làm nhiều nhất. Thành thử ra cái bà văn minh Âu Mỹ tràn lan ra khắp đất nước ta dữ dội như một cơn đồng. Người đàn ông thì cho nhàn, nghỉ, lễ, trí, tin là một mô thức lý không hợp thời; mà đàn bà thì cho rằng phạm đã gọi là người mới thì phải bình đẳng, bình quyền, phải là phải yêu không làm việc, phải để cho đàn ông phụng sự, và nói ai thím, và thờ chủ nghĩa cá nhân, và ông không được đánh to, dù là bằng một cánh hoa di nữa!

Tinh thần đã như thế, cố nhiên là sức làm việc phải giảm đi. Người ta trông vào chồng mà sống; người ta lấy cái việc để cho chồng nuôi nấng làm một đời hạnh phúc, và người ta nói rằng: «Vợ không phải là một cái máy để mà cũng chẳng phải là một người vú giả, thưa ông. Vợ là một bông hoa để làm vui lòng chồng và làm đẹp gia đình!» Khốn nạn! Họ nói như thế mà cũng có người đàn ông nghe được đấy...

Thế là người đàn bà Việt-nam, được tung nịnh ở trong sự lầm lạc, dần dần mất cái thói quen làm việc và cái đức vị tha đi. Ngày lại ngày, họ sống với một mục đích để chồng nuôi, và chỉ biết có một phương thức sử dụng là tận hưởng cuộc đời. Mà tận hưởng cuộc đời, đối với họ, là phải ăn sung mặc sướng, phải được rảnh rang, phải ở nhà lầu, phải đi ô-tô, phải có máy vô tuyến điện và công việc nước còn thì phớt lờ cho vô hồ, và công việc thế-gia thì để cho con sen trẻ nhỏ, và, thưa ông, ông là chồng tôi, ông phải giặt tôi đi cà-nua, đi nháy đầm và đi dự tiệc!

Ở những nơi mà người ta gọi là sang trọng,

ta thường thấy có một thói này rất xấu là người ta cho việc đánh tổ tôm, mặt chược, chắn cạ và tài bàn, ai sửa là những cái tiêu khiển phong lưu. Người nào không biết đánh bạc, họ cho là quê mùa, hèn kém. Ấy chính bởi thế, chính bởi có nhiều người muốn cho vợ được tiếng là «sang» là «quý phái», chính bởi vì có nhiều người vợ ngu dốt bị huyền hoặc bởi những danh từ đó nên đã tập tành đánh bạc và chẳng bao lâu đã mắc cái bệnh đó đến. Cũng có khi người ta tập đánh bạc để hầu các cụ; cũng có khi người ta đánh bạc để mà làm việc cho chồng; lại cũng có khi người ta đánh bạc để giết thời giờ nữa; dài để người nào đánh bạc cũng là «nhàn cư vi bất thiện», vì lười biếng và ngu vì không biết làm gì vậy.

Nếu những người chồng, người cha nào cũng biết giáo dục con cái, cũng biết giao phó và chỉ huy công việc làm của vợ mình, của con mình; nếu biết cách làm cho họ không có thì giờ nhàn rỗi, biết quý trọng sự làm việc và biết tìm sự nghỉ ngơi ở trong việc làm thì đảm chắc cái nạn đàn bà đánh bạc cũng giảm đi nhiều lắm.

Ấc nổi, chính những người đàn ông là những người đứng chủ trong gia đình lại ít

khí tiết như vậy: họ bảo bắt đàn bà làm việc là già mán; họ cho là nếu để đàn bà vất vả thì đàn bà sẽ chán mà đi mơ ước những cảnh đời khác chẳng.

Thành thử ra vợ họ, con họ càng ngày càng đi sâu vào sự lầm lạc hơn. Những người đàn bà đó, vô công rồi nghề, phải nghĩ đến những chuyện tiền khiến cho qua ngày — mà cách tiêu tiền phổ thông nhất ở nước ta là gì nếu chẳng phải là đánh bạc? Mới đầu đánh bạc là để chơi, sau đánh bạc là vì tham lam, sau nữa người ta nghiện; mà ai lại còn không biết rằng lúc người ta bắt đầu nghiện đánh bạc là lúc người ta bắt đầu đi vào con đường tội lỗi, một con đường có bao nhiêu khổ, mà ngoại tình là một?

Người đàn ông lúc đó thấy cơ nguy sắp đến, muốn ngăn cản lại, không thể nào mà được nữa. Người đàn bà đánh bạc đã đi quá trên mất rồi. Đánh đập? Cấm đoán? Điều là không được cả. Họ thất vọng và nguyên nhân người đàn bà và không có một lúc nào lại chịu bình tâm nghĩ lại, bình tâm mà nhận rằng cái lỗi đó chính là do tự họ gây ra vậy.

Lại còn có những người chồng, có trách nhiệm về sự hư hỏng của vợ một cách rõ ràng hơn nữa, đáng cay hơn nữa. Đó là những ông chồng có học mà không biết nhận chân lấy bản phận của mình, trách nhiệm của mình, nói tóm lại là không đủ tư cách để điều khiển gia đình. Họ cho vợ họ ngồi đánh bạc với họ, họ cho vợ họ mời các bè bạn đàn bà đến để chơi bởi; họ lợi dụng những lúc tiền tiêu khiển đó để chim chuột, để được gần bề bạn của vợ mình là khác.

Thả chưa hết. Chúng tôi lại từng được biết những người đàn ông hèn dốt hơn

thế nữa: họ có địa vị trong xã hội nhưng không biết giá trị của mình, họ không thấy những khách hàng đàn bà của họ cho họ bởi giằng hòa cả với hạng người hèn kém. Muốn được tự do đầu mình vào những việc của truy lạc, muốn được đi sang để chơi bởi và «ăn cắp» nhưng lại sợ vợ cản trở hay ghen tuông dữ dội, họ bèn nghĩ cách bày ra cho những cuộc tiền tiêu riêng để cho vợ họ «ăn nem» cho mê mải mà quên đi, không nói tới họ nữa, không rầy la họ nữa.

Người đàn bà được chồng dạy cho đánh bạc là vì vậy, và được chồng vô lòng dạy cho những nghề nghiệp hay là vì vậy. Về sau này, có bạc làm cho vong gia thất thố, có bạc làm cho người đàn bà mất cả trinh tiết, nhân cách đi, người đàn ông kia còn biết rầy vợ, dạy vợ ra thế nào?

Lỗi đó, người chồng chịu lấy. Và chúng tôi sẽ nói rằng: «Đàn bà đánh bạc, kết tội họ thật là đáng lắm. Nhưng muốn cho công bình hơn, chúng ta cần phải kết án cả chồng họ và cha họ. Bởi vì đàn bà mà đánh bạc, một phần lớn, do người đàn ông ở trong nhà gây ra. Người đàn ông không biết chỉ huy giáo dục trong gia đình ngày từ lúc đầu; người đàn ông không giao công việc để bắt buộc người đàn bà vào trong vòng bổn phận; người đàn ông không biết hay dân tiếp để cho vợ con đánh bạc để cho mình rộng rãi. Đã đánh những lỗi họ gây ra, họ sẽ mang lấy, nhưng là không thể không nói sa mành rằng nếu cái họ đem ra đánh bạc không tiền được mà cứ lan ra mãi, thì, dù rằng có quốc gia cách mệnh, cái nguy cơ của gia đình Việt Nam cũng chẳng lấy gì làm xa vậy.

Truyện giải trí «Sang»

ĐÃ CÓ BẢN:

MỘT GIA - BÌNH TRẦN HOANG ĐÀO
của Nguyễn Xuân-Huỳnh Giá 1p45

SẮP CÓ BẢN:

BÀ CHƯA RỪNG MẠI TRĂNG của Việt Tinh
NGƯỜI KHỈ * của Việt Tinh

NUA XUẤT-BÁN «SANG» 46 Quai Clémenceau — Hanoi

L'ACTION MORALE

Nhà in T. R. T. V. có nhân bản
quyển L'ACTION MORALE do nhà
Học-Chính-Đông-Dương xuất bản

*

Giá mỗi quển \$416 - Cước phí \$837
Không nhận gửi lữ hành giao ngân \$p53

CƠN MỘT LỬ:

CÓ THUY

của Nguyễn Khắc Mẫn Giá \$320

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc Hân giá 0p40

ĐỜI BÍ MẬT của CÓN KIEM

chọn đầu trong loại truyện sâu họ
của Phạm Văn Giao Giá 0p50

SÁCH MỚI

Văn hào Tolstoi

Một công trình khảo cứu giá trị của Nguyễn phi
HOANH, tựa của Phan Văn HUM. Sách in trên
giấy trắng đẹp. Bìa của họa sĩ Thủy Chương.
Giá 2p40

CÓN MỘT LỬ: Đàn bà và nhà văn

của Kiều Thanh Quế — giá 1\$20

NHA XUẤT - BẢN «TÂN - VIỆT» 39 LAMBLÔT HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

Quyển III — Giá 2p20

Bản dịch giả từ đây đủ và còn kể như
nguyên văn của Trần Văn LAL. Bìa của họa
sĩ Kim San

ĐANG IN:

RIẾT LÝ VỀ VÔ TRỤ VÀ NHÂN LÍNH

Sách triết học. Các đề tài này bản hơn có thường
xin lên theo định trước để hết hạn
Phật giáo triết học và nghìn lẻ một
đêm: t và II (đang in lại)

Văn hóa Pháp-Kam phối hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Nay giúp tôi. HUYỀN-NÁ QUỐC-KAM cho có đủ tài lực để dạy cho hết thảy người thất học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

Việc trừng phạt những người đàn bà đánh bạc, bởi vậy, cần phải nghiêm nghị, thẳng tay hơn và người ta lại cần phải thẳng tay hơn nữa với những người đàn ông có trách nhiệm trong gia đình. Sự đó, không có gì lạ cả. Đối với những trẻ con chạy nhong ngoài đường phố, những trẻ không được trông nom chu tất, nước Pháp, năm ngoái đây có ban hành ở Đông dương một đạo nghị định trừng phạt những bực gia - trưởng thiếu phận sự làm cha mẹ, thì, tại làm sao, để trừng phạt những người đàn bà đánh bạc, người ta lại không có thể bắt tội những người chồng, người cha là những người chịu trách nhiệm về việc giáo dục vợ con trong gia đình?

Những người chồng, người cha này, muốn tránh tội lỗi, có phận sự phải trao trách nhiệm và gây lòng yêu việc làm cho vợ con, phải khuyên răn dạy dỗ vợ con, phải tự mình làm gương tốt để cho vợ con soi. Họ sẽ không thể viện cớ gì ra mà bảo rằng họ không thể khuyên răn, dạy dỗ vợ con trong nhà, bởi vì chúng tôi không bao giờ tin rằng ở đời này lại có người mất hết cả lương tri, mất hết cả những diêm tột của lương tâm được. Từ chối cái nhiệm vụ ấy tức là người không thực thà, tức là người không yêu nhà, không yêu nước. Làm tội là đáng lắm, mà có khi người ta lại còn phải làm hơn thế.

Trong một vụ bắt bạc mới đây, mà trong đó có nhiều bà tham, bà đốc bà ký và bà phán, người ta kể lại rằng có một bà trong lúc khai cớ như lễ như lễ phạt mà rằng: «Bầm, buồn bán thì không có hàng hóa; ịch trữ đầu cơ thì bị tù, cho nên con phải đi đánh bạc, để lấy tiền nuôi chồng, nuôi con!»

Lời khai cớ dở thay! Thiết tưởng cái bà khai như vậy không những cần phải phạt rất nặng mà thôi, cái ông chồng bà ấy, tưởng cũng nên phạt rất nặng nữa mới là phải đó.

Không, không. Ta không thể lấy lễ gì mà bênh được bọn đàn bà đánh bạc. Ai cũng

biết rằng có bạc làm tan nát gia đình; người đàn ông đánh bạc đã hư hỏng thay, đến như đàn bà mà đánh bạc thì cái hư hỏng lại có những kết quả ác hại không biết thế nào mà kể.

Nếu thực tâm người ta muốn làm một cuộc quốc gia cách mệnh ở đây, người ta phải nghĩ cách nghiêm trừ ngay cái nạn cờ bạc của đàn bà, trừng phạt họ rất nặng, trừng phạt cha và chồng họ rất nặng, và nếu cần thì truất quyền công dân của họ đi như đối với những quân ăn cắp. Các nhà báo đồng thời cũng nên giúp vào công cuộc này là mỗi khi có vụ bắt bạc thì không thể vì lễ gì mà im đi; trái lại, cần phải làm to ra, phải đăng tên tuổi họ, tên tuổi chồng con họ ra cho những người lương thiện biết mà xa lánh, đề phòng.

Nói đến chuyện cái tổ gia đình, nói đến truyền thống gia đình giáo dục mà lại dong tung cho đàn bà bỏ công việc nhà đi đánh bạc; bỏ chồng con không chăm nom, giấy đỏ mà đánh bạc; bỏ cả phận sự, bỏ cả thiên chức mà đánh bạc... còn có gì nữa mà bon!

T. B. C. N.

SÂM CAO - LY

là vị thuốc bổ rất quý

AI muốn mạnh khỏe và sống lâu - phải tìm cho được thứ sâm cao ly chính hiệu mà đúng. Sâm này chỉ có bán độc quyền tại

TỔNG - ĐỐC PHỦ CAO - LY



Xin nhận cho kỹ giấy tên

Hai chữ sâm Cao

ly chính hiệu

HÀNG LUYỆN

HALEY BUCSSAN KA'SHA LTD HANOI

LÝ NGƯ' VONG NGUYỆT

Bên con đường đất lượn vào làng Tề-liên, một quán rượu đang ngay dưới một cây đa cổ-lũy. Chủ - quán là một già từ-chiến-vệ già, trên mặt hầy còn in hằn vết lịch cuộc đời giằng-cổ của già. Không biết già tự dưng lại, chỉ biết một hôm hân đến dựng chiếc lều nhỏ ở quãng đường có tiếng là hân ỷ và sau một cuộc cãi lý rất hăng với bọn tuần làng, hân nấu nước chè bán cho khách qua đường một cách thân-nhiên. Rồi như bọn đàn anh muốn dùng cái chính sách lấy cớ ngộ-nghịch để trị cái ngộ-nghịch; họ cũng ngờ đi (hoặc chia ỷn thì cũng vậy) cho già kia kiếm ăn với vài bát nước chè xanh.

Và già kiếm ăn được thật. Chỉ một năm sau đã thấy tập lều tranh kia biến ra một cái quán xinh xắn và người ăn nước chè tươi, người ta còn thấy cả sợi chè quả bánh cùng vài chai rượu nữa. Một đôi khi khách qua đó nghỉ ngơi lại độ một vài giờ đồng-hồ và thường khi uống vài cái rượu, ăn bữa cơm rau ngay ở đấy.

Chỉ có thế thôi mà rồi thấy hân lấy vợ với có con. Đi qua quán bán giờ đã thấy vui vui nhận thấy tiếng đàn bà ru con, tiếng con trẻ cười đùa khúc khích.

Một buổi trưa kia, trời nắng gay gắt. Trên quãng đường vắng ngắt đó, một người đàn ông áo the khăn lượt; thắt tha thắt theo bước dưới bóng ô thắm. Hình như khách đi đã mỗi lần phải nhìn thấy quán tự xa xa mà cũng không thể rẽ bước lên để chống tới nơi. Chỉ thấy khách tỏ ý hân lòng trong cái ngõ ngoáy đầu ô rồi xoay tay ô đi với lượt. Tới quán, khách tập ô bước vào, rồi đặt ngay mình xuống chiếc phản kê bên gian trái. Nhưng bỗng khách vụt ngồi nhồm giẫy hai mắt chăm trờ nhìn lên bức vách. Hồi lâu cặp mắt đó mới rời đi nhìn trong quán như có ý tìm tới chủ nhân. Nhưng khách chỉ nhìn thấy một người đàn bà ngồi lìm đim ngủ, một tay cầm chiếc quạt nan bõ thõng, một tay bở dĩa bẻ đang ngủ nhưng mồm vẫn còn ngậm chặt và mẹ. Bên cạnh bộ bàn ghế tre, trên một cái trống có hai dây nhỏ nữa cũng đang gác chân lên nhau mà ngủ. Thoảng trên một khách

mất vẻ lạ lùng ngạc nhiên. Khách ngồi ngắm nghĩ một lát rồi mới cất tiếng hỏi: «Bà hàng cho bát nước nóng nào!»

Bà hàng lúc đó mới giật mình tỉnh, vừa nhấc chiếc quạt, quạt vài cái vừa cất tiếng nói: «Chào ông, mời ông nghỉ chân soi nước, cháu tức nước ông son nhè!»

— Vâng

Nhà hàng bẻ con đứng giậy ra mở bát đổ gáo nước chè vào rồi mời khách uống. Khách uống nước, hút thuốc, rồi ăn cả chè, cả chuối. Trong khi ăn uống khách hồi tưởng cuộc đời sinh sống của nhà hàng và biết được rằng «bổ chán» ít khi có nhà ở bận nhiều «sống việc làm ăn». Quan khách truyền làm ăn xong, khách chỉ tay vào bức tranh trên vách nói một giọng cổ làm ra bình-lĩnh thân-nhiên: «Cái tranh có cả cũ kỹ này thì còn treo làm gì nữa. Thiếu gì cái treo...»

— Ấy hằng biết bổ cháu treo của nợ ấy lên làm gì. Chẳng thấy đẹp đâu mới thấy mấy đứa trẻ bị trận đòn nao là thừa sống thiếu chết trận ấy.

Khách không hỏi ngay nguyên do những trận đòn ấy và kéo một lén thược lao, nhấc mặt lên trờ nhìn ra một đám khói đặc.

— Bà được mấy cháu tất cả?

— Dạ, cảm ơn ông, nhà cháu nhờ giờ này còn hiếm hoi lắm... Kia hai thằng bé năm trong là hai cháu lớn, còn con bé này mới lên hai...

— Hai trẻ kháu khỉnh thế kia mà lại phải đòn à?

— Ồ cháu ông chưa biết tình «bổ chán» đây thôi. Đã nóng mặt lên thì đến la giới đây cũng chẳng cần nữa là con. Mà khôn khờ trẻ nó dại dột thấy tranh ảnh thì lù lù lì chỉ trỏ cho nhau rồi sơ mớ mớ một tí hi đã làm sao! Thế mà đàn lý đánh đét, có khi tài học cả mồm mồm mồm mồm chẳng nó

— Khôn khờ, chả biết quý hóa gì bức tranh ấy mà làm tình làm lý trờ thế.

— Nào ai biết được! Lắm lúc nghĩ thương hai trẻ cũng muốn vớt của nợ ấy đi cho riêng. Giá «bổ chán» không cần đến đường mé tới thì cũng vớt đi rồi.



Ông khách chép miệng nói : « Ôi chào ! gì mà bằng con ! Tôi thấy ngay trên huyện mấy câu con ông huyện đánh võ những đồ sứt cổ giá hàng trăm bạc một mà cũng chẳng ai nổi mắng, chứ chả cần nói đến phải đánh nữa. Huống hồ lại chỉ là cái tranh nát này...

Nhà hàng hổ dãi mới cái tôi về nhàn-nhục và đưa một vuốt vè hai đứa trẻ vẫn ngủ say. Khách lại rít một hơi thuốc lao nữa rồi chậm-rãi nói : « Nay bà hàng này ! Hay là thế này này... Chẳng nhẽ thấy mấy đứa trẻ khôn thế kia cứ bị đánh mà lại nỡ đi thì cũng tội nghiệp. Chi ông tôi giúp bà một tí, gọi là làm duyên một buổi qua đây. Bà để cho tôi bức tranh kia ; đây bà cầm lấy năm đồng ; tôi thiệt một tí cũng chẳng sao, miễn là các cháu từ nay hết phải đánh đập là tốt rồi.

Mắt người đàn bà sáng ngời lên một cái, chẳng rõ vì tiền hay vì nghĩ đến con có thể không bị những trận đòn ghê gớm nữa.

— Cảm ơn ông có lòng nghĩ đến các cháu — Nhưng chỉ sợ bố cháu đã đến không được mới bức tranh đó...

— Ông nhà đến thì sẵn chớ, bà tính, một tờ giấy nát mà bán được năm đồng bạc thì ai còn dám nói năng tôi bà nữa. Và lại đó là vì tôi thường hại các cháu mà tôi định thế. Cũng như là cho các cháu mấy đồng bạc ăn quà ấy mà, chứ mua bán gì bức tranh nát này.

Người đàn bà không còn biết nói sao nữa, nghĩ một lúc rồi lắc mồm : cái mà nói : « Vâng,

thì ông đã có lòng tốt xin để hầu ông. Chẳng phải nhà cháu tham gì...

— Vâng, tôi biết lắm... Chẳng qua bà nghĩ tới các cháu... để rút ruột ra, ai lại nỡ để chúng nó bị đánh đập khổ sở.

Thế rồi sau vài câu truyện bâng quơ nữa, khách chào nhà hàng rồi lại giơng o lên đi, tay cắp bức tranh cuộn gọn — Bỗng ở bên này thấy vun vút trên con đường đất, dường như sau một độ nghĩ ngơi, khách đã bớt nhọc mệt mà vui vẻ hả hê đi nốt con đường bỏ giỏ.

Cách đây vài hôm, dân làng Tế-tiên bỗng nghe thấy tiếng hô hoán kêu khóc ầm ỹ. Và chỉ một lát là quanh quán nước kê trên, dân bà trẻ con, ông cả và nhớn đều xúm đông lại để xem gã chủ quán trời vợ ở bên giòng nước mà đánh.

Sax có mấy người đàn anh thấy bắt nhẵn quạ, vào can. Gã chủ-quán nữa vì nể, nửa vì đã đánh và chửi vợ nhọc rồi, nên vứt thanh cái đi mà nềm mình xuống chiếc phên.

— Thì có gì mà lại đánh bà ấy thế ?

— Tôi ơi ! Các cụ có biết cho đâu ! Nó giết tôi không bằng.. thật nó giết tôi chứ có không đâu !

Chủ quán kể cho mọi người nghe việc vợ hắn đã bán tờ tranh.

— Nhưng bà ấy có cho không người ta đâu ?

Một tờ tranh cũ nát ấy mà bán được năm đồng bạc là tốt tiền lắm đấy chứ !... Nói vô phép chứ giá cho không" ngay tôi, tôi cũng chẳng lấy.

— Thì các cụ có ai biết cho đâu ! Thời đã mất rồi, thì tôi chẳng đấu gì các cụ nữa. Nó là bức tranh « Lý ngư vọng nguyệt » đấy ! Và quay lại bổn : « Con mà đây kia, thôi tha cho mà đừng đây, giống tai nghe nhân thế cho mà tiếc ! »

Rồi gã nhấm mồi lại, cười đùa nghĩ ngợi một lúc. Sau hắn ngừng lên, dân mắt vào bức vách còn trơ không, thông thể kể.

Ở bên Tàu, hồi xưa, có một phú-ông khi sắp chết gọi riêng người thiếp dẫn bà bảo rằng : « Ta chết đi, liệu chừng cái gia-tai để lại mấy thằng con phồng nhắt của ta nó chẳng chịu để cho mẹ con nhà đời. Vậy ta giao cho nhà bức tranh này, gọi là chất ít để đôn on nhà bấy lâu nay hầu hạ ta và rồi sau để mà cho con gái ta. » Người thiếp khóc suốt mười, kêu than chớ cắt phận ít mọn.

Phú-ông vậy lại gần giường và ghé vào tai nói nhỏ mấy câu. Chỉ thấy người thiếp giơng gợ lau mồi rồi cầm bức tranh lui ra.

Quả nhiên sau khi phú-ông chết, mấy cậu con bà cả chia nhau của cải ruộng nương, còn mẹ con người thiếp thì chỉ về bên vẹn được chút ít tiền và đồ tư-trang.

Sau đó ít lâu, tiền nong và tư trang theo thi-gian vùn vụt đi. Người thiếp trở về già và có gái đã hoàn toàn là một thiếu-nữ xinh đẹp-- Nhưng cái giá của bà mẹ không sinh được ra tiền mà cái đẹp của cô gái không tránh được tăng bán. Lại thêm bệnh tật quấy rầy bà cụ. Thế là một hôm bà cụ đưa cho con bức tranh của ông chồng để lại mà bảo rằng : « Con đem bức tranh này ra nhà cầm đồ mà cầm. Nó là một bức tranh rất quý, trên đời không có tới hai. Hễ được ít tiền thì đừng cầm, nhọc bưng kha khá hãy giao cho người ta mà lấy tiền về. »

Cô gái vâng lời mẹ, đem tranh ra hiệu cầm đồ lớn vào bức nhất trong nước. Người quản-linh việc cầm đồ là tay thiện-nghệ. Khi mở bức tranh ra, anh ta thấy người ra một lát, rồi lại cuộn lại trao giá cho cô gái mà nói : « Bức tranh này hiếm có. Không thể định giá ấm ngay được. Vậy có hãy vui lòng mang về, ba hôm nữa sẽ mang lại, chúng tôi mới có thể trả lời được. »

Ngay hôm đó, các ông chủ hiệu cầm đồ đều nhận đượ: tờ giấy mời thượng khân đến họp một phiên-hội-đồng bất thường vào buổi tối hôm sau để bàn về một vấn-đề rất quan-trọng đó.

Trong buổi hội-đồng đó, viên quản-linh việc cầm đồ đứng giầy nói : « Sợ dĩ có phiên hội-đồng này là vì có một việc quá quyền hành động của tôi. Các ngài tất đã nhiều ngài nghe thấy nói tới một bức tranh có thần. Thì hôm qua 'ấy, hiệu ta vừa được hẳn hạnh tiếp một bức tranh đó. Ấy là bức « Lý ngư vọng nguyệt. » Kể cái giá của bức tranh đó thì vô cùng. Mà một hiệu như hiệu ta thì phải cầm tới một triệu bạc mới xứng đáng. Vì tôi không đủ quyền hành để cầm một bức tranh tới một số tiền quá lớn như thế, cho nên tôi xin trình đề các ngài biết mà định liệu. »

Các ông chủ bàn tán một hồi rồi quyết định rằng : Hiệu đã tin ở tài năng của viên quản-linh việc cầm chác kia, thì hiệu vẫn giao cho viên đó toàn-quyền hành-động — Nếu viên đó

ước-lượng cầm bức tranh kia một triệu bạc thì ắt là vì giá nó tới thế. Vậy viên đó có tài nghĩ mà làm việc. »

Hôm sau nữa, cô gái kia mang bức tranh « cá chép nhìn trăng » tới. Nhưng tới khi thấy nhà cầm đồ định cầm cho tới một triệu thì cô gái cũng lại ngăn ngại hồi lâu rồi nói : « Các ngài đã biết tới bức tranh của tôi thì thực là may cho tôi lắm. Nhưng các ngài lại định cầm tới một triệu bạc, thì cần phải cho tôi nghĩ đã. » Các ngài trước có yêu-cầu tới nghĩ ba ngày mới nhận cầm tranh cho tới, vậy bây giờ trước khi nhận cầm tiền của các ngài, tôi cũng xin yêu cầu các ngài cho nghĩ ba ngày đã. »

Rồi cô gái mang tranh về kể cho mẹ nghe tình hình là thế. Bà cụ bảo : « Kể ra * như lời cha con dặn lại thì đầu cho có kha làng trong thiên hạ cũng không đủ để mua nổi bức tranh này. Nhưng mẹ con ta hiện nghèo khổ quá, cầm tới triệu bạc thì có bao giờ có hi-vọng chuộc lại được. Mà cầm ít quá cũng không đáng tay. Chỉ bằng ta cứ lấy một nửa tiền là vừa phải. »



Thế là bức « Lý ngư vọng nguyệt » được
kỷ vào hiệu cầm đồ kia mà nửa triệu bạc thì
đem lại cho mẹ con cô gái sự no ấm phong-lưu.

Nhưng Bà mẹ có tâm tư nghĩ tới bậc trưởng thành. Bà ta không chịu gặm dần mòn cho hết chỗ năm mươi vạn kia. Bà lấy cái vốn đã buôn bán và gầy nên được một cái hàng khố quan-trọng. Cái mạng lấy lại bức tranh sắp thành thì bà ốm kiệt liệt. Bởi ta không có hi-vọng sống được nữa bà gọi con gái đến dò công việc và nhắc đi nhắc lại tới sự chuyển bức tranh kia về. Sau hết bà ghe tía nói nhờ cho cái gái về điều rí dỏ họ cuối cùng.

Được ít lâu, cô gái thấy đã thừa tiền lấy lại bức tranh, bèn thu xếp gốc lãi mang bạc tới hiện cầm-đồ. Khi bức tranh đưa ra, cô gái dờ ngẫm một lát rồi biến sắc mặt nói : « Bức tranh này không phải của tôi. » .

Người cầm đồ cười và nói : « Khắp thế-giới, tìm đâu ra được bức thư hai nữa mà có bảo không phải của cô ? »

— Nhất định là không phải.

— Cô nói lạ. Tranh cãi thì được nhét vào kho ngay, chỉ chờ người mang tiền đến chuộc mới lại rời khỏi kho. Vậy thì sao lại không phải là của cô?

— Tôi bảo không phải là không phải chứ sao? Ông phải trả tôi bức của tôi.

Rồi, cứ thế kéo dài tới một ngày trời, bên kia không phải, bên bảo chính rồi, không ai chịu nhận là mình dưới lý cả, thế là việc phải mang đến cửa quan. Gặp được ông quan biết chuyện mỹ-thuật và có tài phán đoán, việc kiện không đến rồi phải kéo dài ra mãi mà không có kết quả. Việc quan đó đoán trong

viết: có điều gì khuất khúc nên sai thuộc-viên đi dò xét hể! thấy các người có địa-vị trong nhà cầm-đó đó. Thì quả nhiên người ta thấy trong nhà một ông chủ nhất hiện cầm đồ ấy một bức tranh giống như bức tranh đã trao cho ông quan xử việc đó.

Hôm xử án, bao nhiêu tài-tử danh nhân trong nước được biết tiếng bức tranh đó đều không hẹn mà tụ họp cả ở trước cửa-dương. Cỗ đại-viên giữ việc cầm-đầu, ông chủ-nhất và hai ông bức tranh phải ra hậu-kiến. Khi nghe xong đoạn cuối câu truyện, viên quan phán rằng : « Hai bức tranh này giống nhau như in, cả đến tên giấy bõ gỗ trúc, giấy nhơn tre. Trên bức này có chữ hân nước chữ, vết thường nói thì trên bức kia cũng cùng một chỗ đó, cùng một khuôn khổ đó về ý, hẳn vậy. Bản-chức đã nhờ những lay-thầy nghệ-sĩ có kinh-nghiệm, thông-thạo về nghệ-thuật hội-họa xel xem-mà cũng không một ai phát-vén thấy nhất-quyết là bức nào thật bức nào giả. Vậy thì chỉ có một cách là để cho chủ-nhân bức tranh nhận lấy bức của mình là ổn nhất. Vậy ông kia và cô này ai sẽ nhận được tranh nào là của mình thì cho ra mà nhận. »

Cô gái nói : « Xin Quan lớn chỉ cho người
nào ra trước. »

— Vậy thì cho phép ông kia ra nhận trau
và nói cái cớ gì mà là tranh của ông.

Ông chủ hiệu cầm đồ ngăn người ra hồi lâu rồi lắc đầu mà rằng: « Quả thực tôi không hiểu bức nào là của tôi, tôi chỉ biết có một bức tranh ấy, thế thôi. »

— Thế còn cô? Viên quan quay lại hỏi cô gái.
— Dạ, chúng tôi có thể nhận biết được

bức nào là của chúng tôi. Và có thể nói rõ
(xem tiếp trang 38).

(xem tiếp trang 38)

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuộc bổ: Cừu-Long-Hoàn

Võ - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM

KHẮP XỬ ĐÔNG - PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRỮ BÁN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1\$70. Hộp 4 hoàn : 3\$25. Hộp 10 hoàn : 7\$90

TÔNG PHÁT HÀNH: Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN HÓA n° 8, rue des Cantonais Hanoi

Etablissements VAN HÓA n° 8, rue des Contonnais Hanoi

MÙA THU, NÓI CHUYỆN THƠ

Đến mùa thu, đem chuyện thơ hay thi-sĩ ra mà nói tưởng cũng thú. Vì thu thường làm cho người ta nghĩ đến thơ. Nhưng mà đương lúc thế-giới chiến-ranh này, còn có nên viên-vong đến thế hay không. Sự ấy lại khác.

Ôi ta những sách về thơ ư quá. Ước gì, góp nhặt được nhiều tài liệu, một bức thư nhỏ nào đó viết một cuốn giấy về thơ cho chúng ta xem. Các ông ấy chắc có nhiều chuyện kỳ thú về thơ lắm. Chỉ tại các ông không chịu làm. Tôi biết một ông cụ, mỗi lần tôi đến xem làm sách, ông thường bảo: « Ngày ngày xưa đểu Không-Tử có tư nghĩ làm sách báo gì đâu. Suốt đời ngài chỉ « thuật nhĩ bát tác »! Bởi vậy đã là nhà nho đặc, ít người làm sách ít người viết văn, vì họ cũng có cái quan niệm ấy.»

Hẳn ai cũng nhớ câu :

Giang-sơn một qánh giũa đồng

Thuyền-quyên ừ-hự, anh-hùng nhớ quên?

Câu ấy là của cụ Nguyễn-công-Trứ, mà người
cố-dân cụ bắt chim, có ông già năm nay đã
ngoài bảy mươi, nhất quyết bảo tôi là một
người quán làng xã Vũ-xá, phủ Lý-nhân
(trước kia là huyện Nam-sang, tỉnh Hà-nam)

Vũ-xà xưa kia là một làng sản-xuất nhiều cò-dâu. Trong dân ấy, hồi cụ Nguyễn-công-Trứ ra Bắc du học, có một cò rất đẹp và rất kiêu, mắt xanh nổi tiếng chạ trong đê lợ một ai. Cụ Nguyễn-công-Trứ (khi đi, người ta gọi là Bồ-Trứ) là một người nổi tiếng trong vùng, vì hay chạ. Muốn bắt chim cò-dâu thì hẳn là khó khăn, nên có đôi lối đến nhà cò-dâu xin làm đây ư. Ông già nói: Ngày trước cò-dâu sang thường có một níp đục quẩn áo màu mỡ kia. Mỗi người cò-dâu đi bắt đầu dầm vào phải có một kẻ quẩn níp đi theo. Cụ Nguyễn-công-Trứ đang làm đây ư để cốt được quẩn níp theo hầu. Lần đó cò-dâu ra được cò-dâu, ư theo có nòng mòng thì voi họ khác. Giờ thì đã gần chiều. Cụ

cổ ý trùng trùng, cứ được vài bước lại dặt
gánh ngồi nghỉ. Bọn kia đi xa từ lâu mà cổ
dầu và cụ bầy còn lẻo đẻo đi sau. Cụ thì cò
vui, còn dãi xuống thì vô tình chạm lại dễ
theo trong quần áo. Cái anh chàng mới nướ
này biết đâu nó không cuồn của mình đi
chứ!

Đến khi giờ tối hẳn, cụ vói có vắn ở giữa
đờn. Cụ đặt chân xuống đất ý bảo rằng :
«Ồ Trú đây, vì yêu có mới xin làm đờn đó
và cũng cốt có dịp này. Vì sẵn bụng liền tại
đây nổi đám trường thân gái bên người ca-ký
kia đã bằng lòng với cụ trao đổi tình yêu.
Thất thân rồi, đờn nương họ hẹn trăm năm,
cố hỏi : «Nên chàng còn mãi thế nào dưới
chỉ công danh thì sau này biết gặp ở đâu, và
nếu gặp thì khi ấy quan dân cách biệt lấy gì
để nhận gien làm tin.»

— « Được, được, cụ Trú bảo, nếu sau này ta là quan lớn, ta sẽ mọi thật hết cô-dầu làm khao. Muốn ta nhận được, em cứ hát câu này :

Giang-sơn một gánh giữa đồng

Thuyền-quyên ừ-hự, anh-hùng nhớ quên ?

Cụ Tam-nguyên Nguyễn-Khuyến làng Yên-
đồ, tục gọi cụ Thượng-Và, vị cao xóm Và.
Cụ kém mắt ngay từ nhỏ. Họ nói đã chứng
ngoài ba mươi mắt cụ đã lo rồi. Tính cụ lại
đa tình lắm. Những bài « Bông dẻ », « ngày
xưa Lưu muốn lấy ông » đã chứng tỏ cái dĩ
tính lạc của cụ.

Hồi nhớ theo học cụ Thám nào đó, thuật lại chuyện tiền từ cứu. Một hôm giờ trưa, cụ Thám cần đi ra đồng, lấy chiếc nón quai thao đội, người lại mặc quần áo thām. Cụ Vả không biết việc ấy, nhưng đến khi cụ Thám qua ngõ, cụ Vả lập loà trông thấy, chợt nghĩ là một người đàn bà thanh lịch đội nón quai thao. Thế là cụ Vả chạy thụt đến sau lưng, đỡ hai tay làm cái việc mà những người dân quê ngày xưa hay làm... Chối chại cụ Thám kêu rầm lên. Cụ Vả chạy nấp vào bụi tre.

Nghe tiếng cụ Thám, mấy người lân cận đỡ ra. May được cụ Thám lòa nên không trông rõ. Cụ Và nép trong bụi, thò hai tay chấp lại mà vãi mấy người lân cận. Bọn này mím cười kêu cùng cụ Thám: « Thưa cụ không biết đưa nào đó, nó bỏ chạy rồi. »

Cụ Và đi thi trượt mấy lần. Lần đó cũng ại lều chông ra đi, thấy sau, tở quảy đồ đi trước. Vừa khỏi ngõ, thằng dây tở dừng lại bảo:

- Thôi về thôi, thầy ạ.
- Sao lại về? Cụ hỏi.

Tỏ đáp:

- Lần này khéo lại trượt, con' trông thấy hai con chó đùa nhau, triền chừng hỏng mất.
- Mày thử nhìn xem, chó gì.
- Hai con vàng tuyền, thầy ạ.
- Vàng à?
- Vàng, vàng.
- Thế thì tốt. Cứ đi. Lần này thầy quyết đỗ Hoàng-giáp cho coi.

Và, lần ấy cụ Và vào thi đình khỏi chiêm thật.

Chữ nho tàn, văn thơ cũng vắng. Trên báo chỉ bày giờ chúng ta chỉ thấy những bài thơ trường giang đại hải, nói rất nhiều, tình rất nhiều, lời rất rậm. Đây là những bài thơ trong như pha-lê hay là « nhẹ nhàng như chiếc lá thu rơi ». Cái từ thơ của các cụ ngày xưa thường thu gọn lại, mà cái hay là ở những chữ từ chính vô cùng, có nhiều màu sắc vô cùng. Cái từ thơ bây giờ vụ ở chỗ mỏng manh thái quá. Thường là một sự tiên, nhưng có lẽ là sự kém đi chăng.

Các cụ nhà nhỏ họp chuyện với nhau rất hay rung đùi đắc ý ở một hay hai câu thơ.

Lắm khi chỉ một một chữ cũng đủ làm các cụ vui cười khoái trá.

Hồi vua Gia-Long nhất thống Bắc Nam, có các cụ thần nhà Lê cáo ân, nhưng sau vì sự khuyến dụ của Tân Triều, các ông lại phải ra làm quan. Khi ấy có người đã làm câu thơ châm biếm các ông rằng:

Rau vì núi Thủ dâng ngóm
Bọn Di Tề giả dối mồm bô ra.

Câu thơ ấy truyền tụng đi, vì trong câu đó chẳng những có cả một sự tích, một cái từ đáng mạn mà cái hay lại ở ở mấy chữ « dâng ngóm », « giả », « mồm » tức là nhân-tự của câu thơ. Quan-niệm làm thơ ngày xưa thường như vậy. Làm thơ không có phải tìm từ, từ có nhiều thì phải cân nhắc rồi lựa bớt nó đi, không cứ thế, lại còn phải sành chữ nữa. Mà những chữ thì cân nhắc lắm lắm.

« Ba năm mới nghĩ xong hai chữ » có lẽ là thật, chứ không phải là một lời lập-dị gì đâu. Có lẽ chúng ta cho là một tiền-xảo mà thiên, một sự đồ gọt chữ chưa chắc đã phải là cái chân tài thi-sĩ.

Nhưng tôi thì tưởng rằng làm thơ khác lắm văn. Đã nói thơ, phải nói nghệ-thuật. Dẫu những người mần-tiếp đến sau, thất bộ thành thi, họ cũng đã sẵn có sự nung-dúc già dặn từ lâu kia rồi.

Chẳng hạn như câu:

Trầu già nấp bụi phi hơi nằng

Chó nhỏ bên ao cắn bóng người (Yên Đỗ)

Thì ta thấy không có sự gò gắm. Câu văn thật dễ dãi nhưng mà già dặn biết bao nhiêu, cái từ thu gọn biết bao nhiêu, một cảnh ở nhà quê. Trưa mùa hè yên tĩnh. Trong thơ tiềm tàng ánh nắng của một giờ. Một bụi tre, một cái ao, hai con vật mà người là một cái bóng lướt qua thôi.

(xem tiếp trang 34)

SÁCH Á-CHÂU

Tủ sách quý	Tủ sách trình thám
GIÓ NÚT (của Ngọc Cầm) 1p50	VU AN MANG KHÔNG CỎ THỦ 2p50
TÌNH TRƯỜNG của Lê-Văn-Huyền 1p30	PHAM của Ngô văn Ty 2p50
MỘT TRUYỆN TINH 15 NĂM VỀ 1p00	ĐĂNG BÍ MẬT của Ngô văn Ty 1p00
TRƯỚC của Lưu thị Hạnh 2p00	LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Quý 1p30
CHIM THEO GIÓNG NƯỚC của Tạ hữu Thiện 0p70	MỘN NỢ KÝ KHÔI (của Ngọc Cầm) 1p00

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt liệt. MUA NGAY KẼO LẠI HẾT CẢ NHẢY IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

BÙA YÊU CÔ TỬ THỜI CỒ AI-CẬP

Bùa yêu
làm bằng
hoa, bằng
dầu ô-liu,
trái tim
chim yến

Năm 1936, người ta đã gửi từ đảo Tích-Lan (Ceylan) về Luân-dôn (Londres) kinh-dô nước Anh một thứ hoa để đem phỏng thí-nghiệm phân-chất.

Thứ hoa đó là hoa Naga Marn một thứ hoa thần, mà người ta tin rằng chất nước cánh hoa ấy vắt ra, có cái ma-lực làm cho lòng người rạo-rạo vi-luyến-ái. Nói nôm-na, thì chất nước cánh hoa đó là một thứ bùa yêu. Bọn muốn ai yêu mình, cứ cho người ấy nuốt một giọt nước cánh hoa đó.

Kết-quả cuộc phân-chất đó không thực công - bố. Tuy vậy, người ta đều mong cuộc thí-nghiệm ấy có kết quả mỹ-mãn.

Qua kính hiển-vi, người ta nhìn xét rõ được vì những nguyên-lý gì, vì những vi-trùng gì, mà hoa ấy có sức quyến-rũ người ta và bắt người ta yêu, thì chúng ta khỏi suy-ngĩ về vấn-đề ái-

Mới đây các báo hàng ngày có đăng tin một cụ mẹ mìn lên là thị Tuyền vào một cửa hàng họ dùng bùa mê lấy của chủ nhà hai ngàn đồng. Mấy hôm sau, thị Tuyền bị bắt và khai với các nhà chức-trách rằng thứ bùa mê của thị dùng đó một người phụ-thủy là Cai Đen làm; chính thị đã bị Cai Đen huỷ-hoặc và thị số đã lợ chổng thị cũng là bị một thứ bùa guyền của chính tên Cai Đen này đem cho ăn. Câu chuyện bùa guyền, vì vậy, được người ta nhắc đến luôn: người thì bảo là có, người thì bảo là không. Vậy thì có bùa guyền không? Đó không phải là một truyện quan trọng gì cho lắm, nhưng ta cũng nên biết qua một chút về bùa guyền, một chút thôi, chứ nói dài về bùa guyền thì không biết bao giờ mới hết. Ấu cũng là một câu chuyện giải trí không nhầm lắm trong lúc thế-giới đa sự này.

T.B.C.N.

lĩnh và khỏi phải lo - nghĩ giải-quyết vấn - đề ấy nữa. Chúng ta sẽ biết rõ ái-tình là cái chi-chi, biết một cách thực-nghiệm, một cách khoa-học. Chúng ta sẽ nắm được chỉ bí-quyết của tình-yêu, vì nguyên - chất tình yêu là gì, chúng ta không còn lạ:

Bấy giờ chúng ta muốn được yêu, là được yêu liền. Chẳng khó khăn gì, chỉ phải đi một vài giọt nước hoa là đủ.

Nhưng làm như vậy liệu có hợp pháp không? Hay là rồi đây sẽ có một điều-luật mới phạt tội mua chuộc ái-tình?

Chết nước « Zep » có phải là bùa yêu không?

Điều chắc-chắn là hiện giờ các quan tòa chưa chịu nhận là có bùa yêu, hoặc không chịu nhận là bùa yêu có một ma-lực-ghe-gớm.

Cũng vào năm 1935-1936, gì đó, tại Anh-quốc có một bà tên gọi Wilkinson. Bà này

bị trụy-lở về tội lừa đảo lấy hàng mấy ngàn anh-kim của hai cô gái ẽ chông đến nhờ bà làm Nguyệt-lão. Bà khai rằng bà có một chất nước tên gọi là nước « Zep », duy có bà biết cách chế-hea mà thôi. Chất nước ấy có một tính-cách thần-bí kỳ-dị:

Hai cô gái già kim, tên là cô Dora và cô Mabel Lyne, chỉ việc sức một chất nước ấy vào một chiếc áo, quần mặc đó, rồi đem thiêu trên ngọn đèn, là tự khắc nhìn thấy người chồng các cô sẽ rồi đây sẽ có một điều-luật mới phạt tội mua chuộc ái-tình?

Huân-tước Irwin, nguyên phó-vương Ấn-độ là luật sư bành-vực bà Wilkinson.

Ông qua-quyết nói rằng bà khách hàng mình không tự chế lấy nước « Zep » mà dùng một chất do con gái bà gửi từ xứ Florida về.

Dù thế, cái con người hiền đức ấy, — bà Wilkinson tự mọp là người hiền — đức trước mặt quan Tòa — cũng bị Tòa tuyên án phạt 18 tháng tù.

Như vậy, giá cuộc thi-nghệ-muội Naga Maru thành công, thì bà yếu vị tất đã giúp chúng ta được việc gì.

Bà yếu có từ đời thượng cổ

Nhưng các thi-gia cổ kim vẫn ca tụng nãi-lực của bà yếu.

Tại Ai-cập, thời thượng cổ, người ta đã viết bằng chữ những giống chữ, mà người ta mới tìm ra ý nghĩa như thế này:

« Nàng hãy nắm lấy trái tim của tôi, để tôi biết là hiện năng ở đâu! Bà thiên ơi! Người hãy thành một ngọn lửa trong mạch máu năng, để có năng vào lòng ta mãi mãi. Người hãy thổi ngọn lửa tình yêu trong lòng năng để năng yêu ta! Nặng phải quên cha năng, mẹ năng, anh em chị em năng, để chỉ tưởng nhớ đến ta thôi. »

Và bài thuốc luyện bà yếu thời cổ Ai-cập, người ta thấy khắc vào đá như sau:

« Lấy dầu ô-liu thật tinh khiết, một vài cành cây ô-liu và cái còi dài. Nghiền bằm lá củ cải ra lấy nước hòa lẫn dầu ô-liu. Đổ nửa đêm, đứng đối hướng về mặt trăng mà đọc bảy lần câu thần-chủ. »

Chất nước bà yếu trên đây bình như chẳng có gì là khó uống cả. Và dù dầu ô-liu có thể vô-hiệu trong việc chữa gọi tình yêu, song bao giờ cũng là một món thuốc siêu rất tốt vậy.

Bà yếu làm tăng tim chìm lặn

Văn-sĩ Burton người nước Anh, trong cuốn « Giải phẫu sâu-muội » liệt ra một bản kê những bài thuốc bà yếu, không ngon bằng bài thuốc Ai-cập, chẳng hạn như một trái tim chìm yên chầm vào nước nền sập mà ăn.

Burton nói về bà yếu: « Chỉ cốt làm khích-dộng huyết mạch nhưng cuộc-phản-dộng hóa chất » trong người ta. »

Có lẽ vì thế mà những bài thuốc yếu của văn-sĩ hầu hết căn cứ vào tính-chất của các thực-phẩm.

Thứ bà yếu mạnh-liệt nhất lại không phải là bà yếu

Nghĩ kỹ ra, Burton nói chỉ lý vậy. Ai không biết rằng người có khỏe mạnh thì mới nghĩ được đến những sự trao-trút tinh yếu-dương. Và thứ bà yếu nào cũng phải lấy sự khang-ninh của thân thể làm căn bản. Rồi, những giờ phút nhàn-ô, một bữa cơm ngon, một phòng ngủ trang-hoàng nhã đẹp.

Đó là những thứ làm khích-dộng những sự phản-dộng hóa-chất trong huyết-mạch người ta mạnh hơn một trái tim chìm lặn nhiều.

Nhưng, thế thì cuộc phản-chất thứ hoa thần ở đảo Tích-Lan kết-quả còn ra thế nào?

Vì thứ bà yếu mạnh-liệt không phải là thứ bà yếu nào cả. Nó chính là sự « tưởng - tượng tình yêu » (imagination amoureuse), nó chính là lòng người vậy.

LÊ HÙNG-PHONG

Các thứ thuốc

trị bệnh rất mau khỏi

Tiền ban giả nhiệt tán. — gải nóng trừ hàn, hay đặt mình đồ bỏ hơi trộm cho trẻ em, mỗi gói 0p20.

Thuốc ho bổ phổi hiệu trái đào. — trị dứt các chứng ho gà lâu mau nặng nề rạo có ngấm đều khỏi cả lại giúp cho người phổi yếu hay mệt mỏi hộp 0p40.

Từ thời cấm mào tán. — trị nóng lạnh như đau cảm sổ mũi, cảm nắng mưa mỗi gói 0p20.

PHƯƠNG NAM Y VIỆN

MỸ-THO — NAM-KY

lắc kỹ đồ M. NG. VĂN-ĐỨC

11 Rue des Caisnes Hanoi

Nam-ký: Nam-Tiến Tân định

Saigon — Mỹ-tho: Nam cường

thứ X — Chợ lớn Saigon; Nam

bưởi và khắp nơi đều có bán

ĐÃ CÓ BẠN:

NGUYỄN TUÂN

11 Rue des Caisnes Hanoi

Nam-ký: Nam-Tiến Tân định

Saigon — Mỹ-tho: Nam cường

thứ X — Chợ lớn Saigon; Nam

bưởi và khắp nơi đều có bán

ĐÃ CÓ BẠN:

NGUYỄN TUÂN

11 Rue des Caisnes Hanoi

Nam-ký: Nam-Tiến Tân định

Saigon — Mỹ-tho: Nam cường

thứ X — Chợ lớn Saigon; Nam

bưởi và khắp nơi đều có bán

ĐÃ CÓ BẠN:

NGUYỄN TUÂN

11 Rue des Caisnes Hanoi

Nam-ký: Nam-Tiến Tân định

Saigon — Mỹ-tho: Nam cường

thứ X — Chợ lớn Saigon; Nam

bưởi và khắp nơi đều có bán

ĐÃ CÓ BẠN:

NGUYỄN TUÂN

11 Rue des Caisnes Hanoi

Nam-ký: Nam-Tiến Tân định

Saigon — Mỹ-tho: Nam cường

thứ X — Chợ lớn Saigon; Nam

bưởi và khắp nơi đều có bán

ĐÃ CÓ BẠN:

NGUYỄN TUÂN

CỔ HỌC NỮ A LÊN, CON!

Truyện ngắn của Phùng biên-NGOC

Hôm ấy, mẹ tôi đã có phần hơi bốt. Cả nhà tôi đều mừng lắm; thứ nhất là tôi, vì tôi còn nhớ lời mẹ tôi nói: « Khi nào con lĩnh thường xong, mẹ khỏi, mẹ sẽ may cho con cái áo mới. »

Sau mấy tuần năm mẹ-mau trên giường bệnh, thân hình mẹ tôi đã thay đổi khác xưa nhiều. Người gầy hẳn đi gần nửa, mắt người thâm và sâu xuống, má bốp lại, da xanh nhợt, người yếu như không còn đủ sức chống lại với cơn gió nực.

Nhưng sáng hôm ấy, mẹ tôi tỉnh lắm. Người không thấy nóng nữa. Mắt người mở to và sáng hơn trước. Người đòi mở cửa nhìn ra sân: một đàn gà nhỏ đang riu riu tranh ăn, làm người thêm-thuông nhớ lại khi mình còn mạnh.

Sự quay lại thấy tôi, người mỉm cười, khẽ nói:

— Hôm nay, con được lên huyện lĩnh thường phải không?

— Thưa mẹ, vâng.

— Sao con chưa đi? Mẹ bảo anh con đưa con đi nhé?

Thầy tôi nói theo:

— Phải đấy. Ba đưa em đi cho vui. Thầy và chị con ở nhà với mẹ là đủ rồi.

Anh tôi và tôi vội vàng vào thay quần áo, rồi ra xin phép thầy mẹ tôi để lên huyện; mẹ tôi còn dặn với:

— Hai con đi cho mau kẻo ở nhà mẹ mong đấy.

Mặt trời lúc ấy đã bắt đầu

lên cao. Nhưng ánh nắng vàng nghiêng mình trên cánh đồng xanh bát-ngát, sương lấp lánh những hạt sương rơi còn tụ mình trên cỏ. Từ đằng xa đi lại, thằng Tý ngồi trên mình trâu, tiếng ghêêng ngao hát. Con vật đầu cù xuống, thông-hả bước một, đuổi luôn luôn phe-phẩy làm đàn châu hải sủ, rất mình vàng bay từ phía. Bên dòng sông Nhị, bác Sinh, quần xắn cao đến gối đang ra công tát nước vào ruộng mình. Một cơn gió nhẹ thoảng qua, đưa mùi hương gạo lại. Tôi say-sưa nhìn lên cành cây, một đàn chim non đương tung mình bay nhảy, miêng kêu chirp-chirp như chào mừng tôi đã có một cái kết quả hay sau một năm học tập. Chợt có tiếng quả kêu trên lưng chừng trời, bay về phía làng tôi. Tôi rất mình nghĩ tới mẹ tôi ở nhà. Tôi lo sợ cho người có sự gì không hay xảy tới.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

— Tới Huyện kia rồi, em ạ.

Nhìn theo tay anh trở, tôi thấy xa xa năm lá cờ ngũ sắc phấp-phới bay như tôi vẫn thường thấy trong các ngày hội hay ngày làng tôi vào đám. Tất cả mọi người, người ta đều đi dồn phía huyện. Ai nấy cũng quần áo chỉnh tề, vừa đi vừa bàn-án về cuộc phát thưởng long-trọng ít có trong địa hạt mình. Những hàng quà bánh, giầu nước đã bày hàng giầy dài hai bên công huyện. Người đến mỗi lúc một đông, tiếng chào mời mỗi lúc một thêm ồn-ào nhộn-nhịp.

Thấy tôi, mấy người bạn cùng lớp chạy lại với tay reo:

— May được phần thưởng danh dự rồi. Độ ạ.

— Sao chúng mày biết?

— Thầy vừa báo chúng tao thế. May trên thăng Vạn là phải lắm.

— Tao biết, chúng mày nói dối tao, tao hơn sao được thăng Vạn?

— Không, mày hơn nó thật mà. Chính thăng Vạn cũng

vừa bảo chúng tao thế.

Thấy bạn tôi nói vậy, tôi

khấp-khởi mừng thầm vì

chính thật ra, tôi có nhiều

hy-vọng được thầy giáo tôi

để tôi hơn Vạn lắm. Vạn

thường thông minh, tài giỏi

hơn tôi. Về bài làm, tôi ít

khí được bằng Vạn, nhưng

Vạn không được chăm-chỉ,

ngon-nguyên như tôi nên bao

giờ tôi cũng được hơn điểm

Vạn về các bài học. Kỳ thi

cuối năm vừa rồi, Vạn và tôi

cùng bằng điểm nhau, nhưng

thầy giáo chúng tôi đầu, không cho biết ai là người có cái may mắn được gọi đầu trong ngày vui đó.

Nếu Vạn hơn tôi? Sự ấy có thể được lắm. Tôi dám lo nghĩ và ghen-ghét Vạn, mong che Vạn không có mặt trong lúc này, nhưng Vạn đã đến trước tôi và đang tươi-cười đùa nghịch đằng kia rồi.

Một hồi trống nổi lên báo hiệu giờ phát thưởng đã bắt đầu. Tất cả mọi người đều xô vào sân huyện.

Giữa sân dựng một cái rạp lớn, mái bằng rơm mặt ngoài cho bằng lá, trên kết hình một con phượng hoàng đang xò cánh muốn bay. Hai bên có một dãy ghế dài để cho các viên ký-mục các làng ngồi; giữa dãy một lối đi cho học trò lên lĩnh thưởng. Hàng ghế đầu dành riêng cho các giáo viên. Đằng trước mặt, một cái bàn dài và rộng, trên bày la-liệt những sách mới in.

Có tiếng nói bên tai tôi:

— Người mặc áo sa ta, đeo bài ngà, trắng béo ngồi giữa là quan Tuần trên tỉnh về đây. Người ngồi bên phải, cạnh Ngai là quan Phủ Thuận thành; bên trái là quan Huyện ta. Người mặc tay ngồi đầu bên kia là quan Đốc học; đầu bên này là quan Thanh-tra Kiểm học, người nghiêm lắm.

— Suy!! Suy!!

Mọi người đều yên lặng. Ông đốc học, tay cầm tập giấy, sặc lại bộ áo, bắt đầu đứng lên nói. Giọng ông to và trong. Ông nói một cách thông-thả, rõ-ràng với mọi người nư luôn trên miệng. Ông nói cái mục đích của cuộc phát thưởng này cũng



những điều ích lợi lớn lao của sự học. Ông trách thôn quê đã vùng tính, để sao-những sự học-bành của con trẻ, rồi ông kết luận:

« Các cụ, các ông, các bà, xin cứ cho con em đi học. Hết hè, nhà trường chúng tôi lại lúc nào cũng sẵn lòng mở cửa đón các em. Đi học không phải là một cái tội, và thầy giáo không phải là hạng người ác-nghiệt như nhiều em đã lầm tưởng đâu.

CHỮA KHOẢN :

CÁC BỆH
NHÀ THUỐC HỒNG - LẠC
46, phố Hàng Nâu — Hanoi

người có ích. Còn ta, ta đặt một phần hy-vọng vào các em để gây dựng lấy một nước Việt-nam mới, một nước Việt-nam mà tất cả mọi người ít nhất cũng đều phải biết đọc và biết viết chữ Quốc-ngữ.»

Ông Đốc-học vừa rút tiếng, một tràng vỗ tay hoan-hô nổi lên từ phía, rồi ai nấy lại yên lặng nghe một ông giáo xuống danh những học trò lên lĩnh thưởng, lần lượt từ lớp dưới lên trên. Một ông giáo khác dựa những sách thưởng lên cho các quan chức ngồi giữa để trao lại cho những người được gọi lên. Mỗi lần gọi tên một trò là mỗi lần lại nổi lên những tràng vỗ tay sen lẫn với những lời ngợi khen của người phát thưởng.

Thầy giáo tôi đã bắt đầu gọi tên học trò lớp mình.

Lúc này tôi hồi-hộp hết sức. Tim tôi đập mạnh và nhanh, người tôi run lên, tôi phải nắm chặt lấy tay anh tôi, không dám ngừng dẫn lên nhìn nữa.

— Phấn thưởng danh dự: Hoàng-văn-Đỗ.

Nhất các khoa: Sử - ký, Các-tri, Địa-dư, Luận-lý.

Nhì: Bài Luận, Toán-pháp, Âm-tả.

Tôi thở một cái mạnh để trút hết những nỗi lo sợ của mình khi trước, rồi sung-sướng tiến lên, giữa những tiếng hoan - hô nhiệt-liệt. Thầy giáo tôi dẫn tôi lại gần ông Phủ để người trao phần thưởng cho tôi. Ông còn nói thêm vài câu gì nữa tôi nghe không rõ vì âm quá, nhưng chắc cũng không ngoài những câu khuyến-kích khen ngợi tôi. Tôi muốn đáp lại vài lời cảm ơn, nhưng tôi ngại-ngại

không nói được, nước mắt tràn ra lúc nào không rõ.

Tôi vừa đem phần thưởng về chỗ, các bạn tôi đã xúm-xít lại dõi xem và hết lời khen tôi được những quyển sách dày và đẹp. Vạn lĩnh thưởng xong cũng lại mừng tôi một cách rất chân-thật khiến tôi tự ngượng với mình đã có những ý nghĩ nhỏ nhen với Vạn lúc trước.

— Hai cậu về mau lên, bà sắp nguy rồi.

Nhìn tên đầy tớ vừa nói vừa thở mạnh, chúng tôi cũng thất sắc, vội hỏi:

— Bà nguy rồi ư ?

— Bà trở lại bệnh cũ chóng lắm. Hện hạ đang hấp-hối rồi, hai cậu chạy về nhanh lên thì may kịp.

Không dám hỏi nhiên nữa, hai anh em tôi, tay cầm dây, tay cầm sách, cầm đầu chạy thàng về nhà, mặc cho các bạn tôi nhìn ngo-ngác.

Lúc này, chị tôi đã gục bèn mình me tôi mà khóc. Còn thầy tôi cũng ngồi sát cạnh người, nước mắt chảy quanh,

Thầy tôi đẩy cửa vào, thầy tôi khẽ lay đầu me tôi rồi ghé vào bên tai người nói:

— Hai con nó đã về đây này, mình ư. Chúng nó được nhiều phần thưởng lắm. Mình đừng đi vội; mình hãy tỉnh lại, mở mắt ra nhìn chúng nó lần cuối đi.

— Me ơi! Me! Chúng con về đây rồi, me có thương chúng con không, me ?

Me tôi tựa mình, mở mắt nhìn chúng tôi thực. Tôi nắm chặt lấy tay người, người lo-đỏ nhìn tôi rồi ấp-ung nói:

Cổ... cổ học nữa lên; con! Mẹ... mẹ mừng lắm.

PHÙNG BIÊN-NGỌC

AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỔ CÔNG TÌM THUỐC

**sâm
nhưng
bách
bổ
Hồng - Khê**

75 Hàng Bồ Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

SÁCH MỚI

THÍCH CA MẦU NI

của THIÊN TRƯỞNG
Cuộc đời lý kỳ của đức Phật từ
Già 1\$20

FORNEX

SỐ KHAI TRƯỞNG

ra ngày 14-9-43
của NHI ĐỒNG HỌA BẮN
tờ báo giáo - dục trẻ em xứng
đáng nhất. Bắt đầu từ số 38
« Coi bỏ giới này » thêm nhiều
mục vui, lạ

SẮP PHÁT HÀNH

GIỚI SƯỞNG HOA

Già 3p. của Phạm văn HẠNH

LƯỢM LỬA VÀNG

49, rue Tiên Tsin — Hanoi

PHỤ NỮ VỚI GIA-ĐÌNH

Dũng Kim 2\$30

PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN

Viên Bình 1p\$0

MUỐN HỌC GIỎI

Thái Phi 1p\$0

Một nền giáo - dục

Việt-Nam mới

Thái Phi 1p\$0

THANH NIÊN KHỎE

Đào văn Khang 1p\$0

SỐNG GIỎI ĐỒNG CHÁU

Thái-vi-Lang 2p\$0

ĐỜI MỚI 82 (khu Hanoi)

là thiếu-thốn, vì vậy nên lần lần ông yếu sức.

Cơn mưa bình-bã vẫn đập ngoài cửa kính. Một bầu không-khí tức bực đương lắng ở trong gian phòng tịch-mịch. Ông Hémingway vẫn chỉ nghĩ đến sự buồn bực của mình hiện hình ở người thiếu-niên Trung-hoa-an-mặc áo-trang lịch-sự kia thôi. Người thiếu-niên sức nghĩ đến gia-đình. Chẳng thấy mình đứng giữa gian nhà khỗn-nạn, chung quanh vậy bực bởi những kẻ bỏ hàng ghế-gỗ. Sự hiểu nhầm phân cách hai người lúc đó, làm cho tim họ cùng giá lạnh. Gian phòng không ấm nữa. Tiểu-Sinh đứng dậy và chào. Chẳng đương đứng trước một ông thay áo kính. Không quên được sự giầy-dở của ông xưa, và cả điều lệ-phép nữa. Chẳng nói, giọng hơi kiên: «Tôi lấy làm rầu lòng vì chúng tôi đã khiến thầy thất vọng. Xin kính chào thầy». Và chẳng lại bước ra đường phố. Bỗng nhiên thấy mình yếu đuối, Tiểu-Sinh nức lên một tiếng trong cổ họng. Chẳng có nhím thẳng ra trước mặt để ngăn nước mắt cho đừng chảy nữa và chẳng rào bước, lần này thì không để ý đến bàn do làm bàn đôi giày.

Trời mưa mới dứt làm sao! Hơi ẩm tích được bao nhiêu trong lát và qua đó tan đi hết. Sự mệt-mỏi và chán nản trở lại với Tiểu-Sinh mơn chông. Đi đâu được bây giờ? Chỉ còn cách là lại trở về nhà. Chỉ có nơi đó là nơi an tránh được thôi. Nhưng về đó thì danh là hàng phục mất rồi. Cái đời chàng sẽ

khó chịu đến bực nào! Chẳng sẽ hy-sinh như bao nhiêu kẻ khác đã hy-sinh và còn sẽ hy-sinh như thế mãi trong cái xứ sở cổ lỗ này—bỏ hết những mộng của mình—để bực tất cả những điều so ước riêng tây. Chẳng sẽ lấy vợ. Lệ-luật sẽ bắt chàng làm vậy—Lệ-luật từ ngàn xưa, bất di bất dịch. Chẳng nghĩ tới cái mặt xấu nhẵn của vị-hôn-thê, cũng mở tóc đen vụng chải. Người con gái ấy chỉ là một kẻ tôi đòi nào đấy mua được bằng một giá rẻ mà thôi. Hình ảnh bao nhiêu nữ-học sinh tuổi tốt trong một đại-học—đường nước Mỹ hiện ra. Ở đấy người ta có quyền lấy người nào mình ưng. Cả đàn bà cũng vậy, lấy chồng theo sở ý của mình. Chẳng nghĩ đến bao nhiêu bạn trai của chàng cùng lớp học. Bạn họ cũng có cái tự do kén chọn bạn trăm năm trong đám nữ học sinh, đồng bực với mình, Tiểu-Sinh thì không còn hy-vọng một sự giúp đỡ nào về phía đó nữa rồi. Nghĩ đến họ làm gì vô ích.

Bỗng chốc, chàng quay đầu sang bên trái rồi sang bên phải. Trong phố, chàng chỉ nhận thấy những ngôi nhà gạch lợp sụp tối, chồng chất lên nhau, dưới trận mưa đều và giá ngắt.

Chàng muốn đi thoát chốn này biết đến thế nào! Nhưng chẳng không có một đồng nào hết. Nếu có thể trốn đến Thiên-Tân hay đến Thượng-Hải nữa, chàng sẽ tìm ra việc và sẽ được tự chủ đời mình. Nhưng không bao giờ hết, không bao giờ chàng có thể lìa thoát gia-đình. Chàng đắng cay suy nghĩ thế. Gia-

đình chàng vẫn đợi chàng một chỗ và bắt buộc chàng phải trở lại. Và, có thực rằng chàng có thể thoát khỏi được chính mình chẳng? Chẳng có thể chọn được sự từ bỏ của họ hàng? Một người con trưởng không có thể quên làm đến bực ấy được. Ít ra cũng phải còn biết trọng mình một chút chứ.

Phố xa vào giờ này đã gần vắng ngắt, vài kẻ ăn mày lê la uớt át và rên rỉ trong mưa. Một người đàn bà đi lẫn bực chàng để vội và đi mua nước nóng, tay cầm ấm và đầu che khăn treo ngực và, hai đầu khăn ngậm vào răng, một đứa bé đi học về che mưa bằng cả một cái ô giấy lảng dữa to tướng. Cái ngày tháng mới ngắn ngủi ấy tối dần. Nhưng trời vẫn mưa đều. Chàng mới lúc nửa trời sẽ tối mịt. Tiểu-Sinh bắt buộc thế nào rồi cũng phải ăn vào một chỗ nào, vì chàng đã ướt và lạnh đến tận xương rồi. Nhưng về tức là quy phục. Mà rồi cũng đến vậy, chứ còn cách nào giải quyết được đây!

Chàng quay gót về phía nhà mình. Chàng đã thấy những năm tháng tối tăm san này đi qua trước mắt. Có thể những năm tháng ấy sẽ có nhiều việc cho chàng bận rộn, nhưng lúc nào rồi cũng cho chàng cái cảm tưởng trống trải trong lòng. Lần nữa chàng lại có cái viễn ảnh bi đát và thương cảm của chính những đứa con nhỏ của chàng van lạy xin đừng đưa chúng ra đời, và chàng hiểu trong một phút sáng suốt nhanh như chớp, rằng chàng đã cứu giúp chúng không biết bao nhiêu mà kể. Chàng dừng bước và nhìn kỹ qua

làn mưa; một nụ cười nở trên khuôn mặt của chàng. Trong cái ngày mưa giải buồn nào ấy, chàng đã tỏ ra ngu muội biết chừng nào!

Chàng đi tới một cửa hàng được-lẽ ở góc đường và chàng nói thầm vào tai người bán hàng bé nhỏ. Hẳn nhắc lại một mình. «Ba viên nha-phiến, ư được».

Hắn dần lên gói vào một mảnh giấy nâu đưa cho người trẻ tuổi, bàn tay vàng khắp lại tức thì trên món tiền trao.

Thế rồi Tiểu-Sinh đi thẳng về nhà, cũng chẳng để ý đến nước mưa chảy trên mặt mũi. Chàng lấy làm ngạc nhiên các thời đại cho là tiền chàng để phản kháng lại một thế

một mình. Như vậy là những năm ăn học ở nước ngoài vút đi hết cả; cả đến số tiền tiên phí vào đấy nữa. Trong cái phút quan-hệ này, không một môn học nào của các giáo-sư người Mỹ có thể giúp chàng được mấy may; không một người nào đã dạy chàng biết sống. Sự thực thì chính nhờ họ mà chàng có thể viết được nên bài luận về vang kia, bài luận bây giờ học giấy lụa đều, và nằm chắt dưới đáy một cái hòm, cùng với những bằng cấp của chàng và vài thứ đồ vật mà chàng chỉ dùng đến khi nào có dịp mà thôi. Không, đó chỉ là sự bảo thủ về vang của tất cả các thời đại cho là tiền chàng để phản kháng lại một thế

giới đảo điên, lúc này mới giải quyết hết mọi điều, và chỉ cho chàng cách thức hy-sinh.

Chàng bước vào sân nhà. Nhà bếp ở về bên trái hàng rào sắt. Cửa bếp để ngỏ rộng và ánh lửa trong lò gạch chiếu lên khuôn mặt một người con gái ngu dốt, cau có đương lau bụi dóm bếp bằng rơm cỏ. Chàng mỉm cười và thoáng rùng mình. Chà! Chàng đã quyết-định được một điều hoàn toàn rồi vậy.

Khi chàng bước vào nhà thì chẳng có một ai ở đó. Ở trên bàn, chàng thấy một ấm chè và hai cái bát uống. Chàng sờ mặt thì người ngắt! Ông thoáng có một ý nghĩ tức bực: «Cái gì cũng nguội Cơn mưa giá lạnh khỗn nạn kia nữa!» Chàng rót một ít nước để tráng qua cái bát, rồi bắt uống nền nhà.

Chàng đặt mấy viên thuốc vào đáy bát, rồi rót nước vào thực cần thận. Một ngụm nước cho vừa ba viên thuốc. Chàng uống một hơi và tiếp thêm một chút nước chè.

Rồi chàng đi sang buồng ngủ của mình. Buồng tối âm u, và đó là lần đầu mà Tiểu-Sinh thấy mình được ở một mình. Em chàng đi chơi vẫn chưa về. Tiểu-Sinh đi về phía giường chàng, rút đôi giấy thuốc nước và bỏ áo ra. Cũng không cần cởi bỏ gì thêm nữa, chàng nằm xuống, quay mặt vào tường, kéo chăn lên đến tận vai, rồi rùng mình nhắm mắt lại để ngủ.

Trên mái ngói trên đầu chàng, mưa vẫn rơi đều, rả rỉ một giọng vô vẻ êm dịu. Một ngày, bình tĩnh, lui vào bóng tối.

THANH CHÂU dịch



ĐOÀN-THẺ CHỦ-NGHĨA

Đoàn-thẻ chủ-nghĩa!

Nó là những định luật thiên-nhiên nếu người ta theo đúng từng phần từng li, sẽ đưa nhân loại đến chỗ gọi là **chân hạnh-phúc**.

Nó là dựa con đê của cuộc sống hàng ngày, có từ lúc khai thiên lập địa, có từ lúc loài người biết chiến-đấu.

Như ai nấy đều biết ở thời thượng cổ, loài người sống một cách rất đơn-giản. Đói, người ta vào rừng săn bắn kiếm ăn. Khát, uống nước suối. Nhà ở là hang đá, hoặc cái lều, cái túp, và thường thường thì màn trời chiếu đất. Do đó, một người tự cung cấp được hết: Vừa săn bắn lấy thịt ăn, lấy da mặc, vừa đục hang ở. Một đời sống dẫu toàn sự cá-nhân. Người đàn bà cũng sống như đàn ông. Vì thế, hầu như không cần đến cái **nghĩa đoàn-thẻ**.

Còn người đàn ông, đàn bà chung đụng nhau, không phải vì « nghĩa đoàn-thẻ », chỉ là sự cần dùng về sinh-lý như đời rết. Ngoài ra có tụ họp với kẻ đồng loại, người ta thật chưa có sự gì mật-thiết về đoàn-thẻ. Tự tập với nhau cũng được, mà chia rẽ đi nơi khác cũng không sao.

Sau, cái ý-nghĩa về « chuyên môn » nảy nở, và muốn xếp việc cho người đàn bà theo với cái thiên bẩm yếu đuối cùng lúc sinh đẻ, người ta bèn chia việc với kẻ sống quanh quần minh: người đi săn, kẻ ở nhà phơi da súc vật làm áo mặc. Từ đây, người bắt đầu sống một cuộc đời « đoàn-thẻ tay đôi ».

Và, cùng một lúc muốn đề-phòng chắc chắn những sự nguy-hiểm gây ra bởi ác-thú, người ta rủ những kẻ đồng loại ở chung lại cho thêm nhiều sức-cánh. Rồi lại tìm tới, chế tạo những khí-giới tự vệ ngày một chắc hơn, và để rành rành thực quần áo phòng bị những ngày mưa rét giông bão không đi kiếm ăn được... Rành rành, rõ rõ, xếp việc riêng, nghỉ ngơi, nhất trí óc càng cố làm việc, người ta càng phát minh dần mà đi sâu vào con đường « đoàn-thẻ ».

— Đoàn thẻ chủ-nghĩa ra đời!

Nhân đây, nhận rõ nhờ sự tương trợ mà bớt làm mỗi cho thú dữ, cho những tai nạn gây ra bởi lẽ loi yếu ớt, người ta lại ra sức tăng nhân số để đem sự vững chãi cho đời sống, nghĩa là chú trọng mãi vào việc « thêm nhiều » lên.

Đồng đức, người ta phải tìm thêm rừng rú để săn bắn, tìm thêm đất cát để ở. Thế là vừa mở rộng phạm vi sự sống, người ta vừa nghĩ ngợi không ngừng đề thất thất « cái giấy cần thiết » của mình vào với kẻ khác, và kẻ khác (cùng trong đoàn thẻ) vào với mình. Rồi những đoàn thẻ này đi xa gặp những đoàn-thẻ khác hoặc còn dùng một chỗ, hoặc cũng đang đi, mau hay chậm... Từ đây là sự sống quan hệ giữa một đoàn-thẻ này với các đoàn-thẻ khác, đòi hỏi nhiều điều-kiện phức tạp hơn nữa.

Trong công việc « nghĩ ngợi », người ta dựa vào những định luật tự nhiên để tìm tới: như nước đun, dưới đốt lửa thì phải sôi, tiết ra một thứ hơi, thành một sức mạnh khí-gió. Đó là một định luật tự nhiên, một công việc mà bất cứ ai làm đúng cách thức đều có một hiệu quả như nhau. Sự tìm thấy đó, người ta gọi là **phát minh khoa học**.

Từ sự « vững chãi » đến « vững chãi hơn » — gồm có « đẹp đẽ hơn » — người ta cứ hủy bỏ mãi cái kém cỏi trước. Và, còn cần sao sản-xuất cho thật mau và nhiều. Do đó máy móc ra đời và cải cách hoải. Bởi vậy, cuộc sống của loài người cũng phải theo cái đà cải cách ấy mà thay đổi cho thích-hợp.

Máy móc càng tinh xảo, các nền kỹ-nghệ càng mở mang. Mà thường thường, một kỹ-nghệ này lại « đẻ » ra biết bao nhiêu thứ kỹ-nghệ khác. Vì sự đã phát minh ra một sức mạnh này, lại phải tìm tới ra một sức mạnh tương-dương khác để kìm chế nó (như sáng chế được « một-tơ » cho xe chạy mau, cũng phải nghĩ luôn tới « phanh » hãm cho lại, « sấm lốp » bánh xe cho bền chặt...), một

Hãy im đi! những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chểnh bải

kỹ-nghệ nọ phải cần có mấy thứ kỹ-nghệ kia mới thực dụng được. Lễ thứ hai, vì những nguyên liệu đem chế-tạo một phần thành hóa phẩm, một phần sót lại hủy bỏ là cặn bã. Người ta lại nghĩ lợi-dụng những cặn bã này — một thứ kỹ-nghệ thứ hai ra đời. Nếu lại còn cặn bã, còn nghĩ nữa, trừ khi đã dùng được hết mới thôi.

Vậy ta đã thấy thiếu một thứ kỹ-nghệ này, có những kỹ-nghệ khác cũng là vô ích, thiếu một nguyên-liệu này, là thiếu một cặn bã nó dùng làm nguyên-liệu cho những thứ khác. Cho nên trong kỹ-nghệ, tự nó lại giằng buộc lấy nhau, hễ một thứ ngừng trệ là bao nhiêu thứ liên lạc với nó đều tức khắc ngừng trệ. Cái giấy dẫu thế vì vậy lại thất thêm nhiều mất.

Kỹ-nghệ phát triển, người ta càng cần đến lắm thứ nguyên-liệu khác. Rồi gần chỗ ở, những thứ cần đến mà không có, hoặc có ít hay đã dùng hết, hoặc không được tốt hơn, người ta phải đi tìm lấy ở các phương xa. Như một con dao đập ta dùng sắt khai ở Thụy-diêm mà chế tạo tại Đức-quốc. Một cặp giấy ta viết lấy gỗ ở bên Phần-Lan mà chế tạo ở Pháp.

Thật sự sống của ta, ngày ngày đã phải nhờ biết bao nhiêu sự sống của những kẻ ở những phương trời thăm thẳm mà không hay.

Giờ ta đã thấy từ sự lệ loi yếu đuối đây ta đến sự sống đoàn-thẻ nó là định luật tự nhiên làm gốc rễ cho sự sống của loài người; từ đoàn-thẻ để ra những phát-minh khoa học nó tạo nên cuộc sinh-hoạt ngày ngày đổi mới tức thật chặt mãi cái giấy đoàn-thẻ giữa người với người.

Sự sống của ta ngày nay, vì thế, khiến thường nhất ta phải lúng túng bận bịu với những cái cần dùng rất nhỏ nhoi, mà đến lúc chiến tranh này ta mới dễ nhận rõ.

Đó là cuộc **tân sinh-hoạt** — một cái giấy xiềng xích sắt học nhưng do **đoàn-thẻ** tạo nên, mà bên trong kết nối bằng nhiều « vòng chi-tiết » rất nhỏ và rất kiên-cố.

Như thế, dĩ nhiên người muốn sung sướng phải suy nghĩ đến cái hạnh-phúc chung của **đoàn thẻ người**. Và, bởi những lẽ giằng buộc trên kia, còn có một người khác khổ, thì người này không thể nào ngồi yên mà hưởng hạnh phúc được!

Cuộc **tân-sinh-hoạt**, vì vậy, không phải cốt tạo riêng một cảnh thiên-đường cho một cá-nhân nào, một dân-tộc nào, mà cốt tạo cho cả cái **đoàn-thẻ người**! — (những người chiến-đấu)

Cuộc **tân-sinh-hoạt**, vì vậy, là « tay sai » đặc-lực của **đoàn-thẻ chủ-nghĩa** bắt loài người phải tuân theo chủ-nghĩa ấy, là sự sống định theo những luật lệ mới khác-khác hơn do « đoàn-thẻ chủ-nghĩa » mới vòng hoạt-động đặt đê.

Bởi cuộc **ân-sinh-hoạt** là cái lẽ tiến xa bất di dịch của « đoàn-thẻ chủ-nghĩa », vậy hễ là người, ai cũng phải tuân theo những định luật của nó mà sống. Cưỡng lại là **thoái bộ**, là tự tiêu diệt!

Nhiên khi, cuộc **tân sinh-hoạt** làm ta phiến-nhiên — có kẻ còn cho là miễn cưỡng giả dối — mất thì giờ vô ích, khiến ta đôi phen ước sống lại cái đời cũ sơ, song ta đã ăn uống và thở không khí của **tân-sinh-hoạt**, thì ta không thể không sống theo một cuộc đời mới được.

Mà một khi sống theo cuộc **tân-sinh-hoạt**, là phải sống bằng óc **đoàn-thẻ**!

VŨ XUÂN-TU

Ký sau: **ỐC ĐOÀN-THẺ**

SÁCH ĐOÀN THẺ MỚI

CUỘC TIỀN HÓA

VĂN HỌC VIỆT-NAM

Tác giả: Kiều thành Quốc giá 2p50 bản thường, 10p bản đẹp

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

(Vũ-trung-Can), bản thường 2p50, bản đẹp 10p00

ĐOÀN THẺ MỚI 62 HANG CỐT HANOI — T. 1638

THÀNG CON TRAI

(Lô văn Trường)

BA NGÀY LUÂN LẠC

(Lô văn Trường)

THANH ĐẠM

(Nguyễn công Hoàn)

2p

3p.00

4p.50

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Cả thành Phiên-an lại xôn xao rung động. Nhiều nhà hàng phố vội đóng cửa nghỉ buôn bán, hoặc thu xếp chạy ra ngoại thành. Các tư gia củ-soát đồ vật trong nhà, liệu xem món gì đáng tiền thì lo tìm nơi chôn cất. Giá gạo củi vật thực ngoài chợ, bỗng tăng lên gấp đôi gấp ba. Bọn dũ còn anh chị, ngày thường ăn bông nhai hơi, giờ lại nhoe tọ bọ, toan sự thừa thời vào nhỏ ra to.

Máy nhờ Hộ-thành đề-đốc Nguyễn-Kiền khéo yên ủi dân tâm và già tay đàn áp những lũ ma chuột, cho nên trật tự vẫn giữ được nghiêm túc, không đến nỗi rối loạn.

Thật-ra thời cuộc nghiêm trọng có một, miệng tiếng thiên hạ bàn xằng đồn nhảm đến mười, làm cho nhân-tâm hồi hộp, nao núng.

Người ta tưởng đâu binh đội Tổng-phước-Lương hoặc Thái-công-Triều ập vào thành Phiên-an ngay; họ không biết rằng binh triều dù mạnh và đức thế mặc lòng, muốn đi lọt vào bên trong cửa thành, ngày giờ còn là lâu, hơi sức còn là mệt.

Nhưng quá tình thế nghìn-đang như một ván cờ làm vào đương cùng nước bí thật.

Nguyễn mấy hôm trước, ở Biền-hòa, Khiêu chiến với tiền-đội binh triều mấy trận đều bị thất lợi. Cả ở Long-thành và Nhà-bè cũng vậy, danh-tướng Nguyễn-văn-Bột tử trận, Lê-đắc-Lực bại-lưu, đã trốn vào trong một ngôi chùa cổ, nhưng có kẻ tố-giác nên binh triều đến vây bọc bắt sống và chém bêu đầu.

Chuyến này vua Minh-mạng sai năm đạo binh tiến đánh Gia-định, ngót hai vạn người, quyết sống mái với Khôi kỳ được mới nghe.

Binh-lực Gia-định sánh lại rất ít lại phải loàn phiên chiến đấu luôn mấy tháng nay, không khỏi mệt nhọc, đuối sức. Còn binh triều thì toàn là quân sinh-lực, đã đông người và bầy giờ mới xuất trận, tự nhiên khí-thế rất hùng. Khôi bị thất lợi, không phải chuyện lạ.

Hướng chỉ và lại ốm sần.

Một mình đương-đầu tất cả công việc binh-cơ trận mạc ở vùng Bền-hòa lâu ngày, còn phải đi đi về về Gia-định luôn, để xem xét chính sự, Khôi làm việc quá độ, thêm kẻ cửu địch là lam-sơ chường-khí, bắt và sót rét liên miên có gần nửa tháng nay.

Va toan về Phiên-an thuốc men dưỡng sức thì binh triều ầm ầm kéo tới, thế phải ôm bụng gượng gạo đối địch, rước lấy sự thua.

Đã thế rồi, lại tiếp thêm cái tin sét đánh: Thái-công-Triều làm phản, sắp tiến binh từ Định-tướng đánh lên.

Một mũi giặc trước mặt lo chưa, cần nôi, giờ thêm mũi giặc nữa ở sau lưng.

Uất quá, Khôi hộc máu tươi.

Càng ngắm nghĩ càng hồi hận, bực tức, và rút thanh gươm lóit dưới chiếu, toan đâm cổ chết đi cho rồi. Bỗng có tay một người dâng lấy thanh gươm, vứt xuống dưới đất và nói:

— Trượng-phu mà hèn thế à?

Khôi nhìn lại, té ra ông Tăng-vô-Ngại vừa ở Gia-định về, một tay còn cầm roi ngựa.

— May quá tiên sinh mới lên! Khôi nói. Sẵn đây, việc binh xin để tiên-sinh chủ-trì. Tôi nghỉ hồi lâu dùng làm thàng Triều để ngày nay có phản, làm chúng ta phúc độ thụ địch. Tôi tôi tôi to như núi và nghĩ xấu hổ, chẳng nên sống làm gì nữa!

— Chết nôi! thấy việc khó chưa chi đã muốn trốn, đâu có phải là anh-hùng. Việc thàng Triều phản, ông lấy làm lạ, chứ tôi đoán trước lâu rồi, mà nói ông nào có chịu nghe? Nhưng mà thôi, chuyện quá khứ bỏ hết, tôi lên đây cốt để cùng ông bàn cách tháo gỡ cái nguy-cuộc hiện tại.

— Theo ý tiên-sinh định thế nào?

— Chúng ta nên rút quân về Phiên-an, giữ lấy căn-bản, đóng cửa thành lại mà cố thủ; với sức chúng ta, quân triều có phá nổi cũng còn nhọc xác... Ta cốt chống giữ ít lâu mà chờ ngoại-viện, rồi thừa thế đánh ra...

— Tiên-sinh nói ngoại-viện? Khôi hỏi có ý sùng sốt.

— Phải, tôi nói ngoại-viện; Tăng trả lời. Một đảng viện ta bằng thực-lực, một đảng viện ta bằng thanh-thế.

— Tôi vẫn chưa hiểu, xin tiên sinh chỉ giáo rõ ràng cho.

Tăng ngồi gần lại, ghé sát bên tai Khôi nói phỏ-phỏ giảo lẩn, bỗng Khôi tỉnh tỉnh một chút, ngời phất lên, như tiêu-tan mất cả bệnh-hoạn:

— Vậy thì ta quyết kể rút về Phiên-an?

— Vâng!... Nhưng ông nên rút binh từ-từ, đừng hấp tấp mà bị quân triều đuổi theo đây. Phải dùng mẹo nghi binh thì được an toàn... Giờ để tôi về Phiên-an trước, sửa sang các cuộc phòng thủ và tích trữ lương-thực.

Tăng nói rồi lén ngựa về Phiên-an ngay.

Hộ-thành đề-đốc Nguyễn-Kiền vừa kiêu chực Bình-lương-sử, cho nên ở trước hiện-tình, phải đồng-thời xếp đặt lo liệu cả hai việc, giữ thành và vận lương.

Việc dưới, Kiêu có sẵn hai tay chuyên môn trong nhà, là người vợ và cô em gái giúp sức. Em gái là cô Tần, còn người vợ, ngày trước ta gọi là thím đội, cả hai cùng chuyên nghề hàng xay h-ng xáo, buôn bán gạo thóc đã quen, hẳn độc-giã còn nhớ.

Hôm nay, chỉ đầu em chường ngồi bàn nhau ngày mai vào Chợ-lớn xem có bao nhiêu thuyền lúa thóc tải ở lực-lạc lên, sẽ mua kỳ hết. Đắt mấy cũng mua, vì Nguyễn-Kiền bảo thế. Lại cho người về các thôn quê phụ-cận, mua vớ vết còn nhiều càng hay. Có Tần tỉ-mỉ hỏi chị:

— Quái nhỉ? Em thấy kho lương nào cũng đầy nhóc, nhắm chừng quân-lính ăn tới

mùa sau cũng còn thừa, sao còn phải đi mua tích-rữ làm gì thế, không biết?

— Phòng bị quân triều tới vây thành, có lương-thực cho quân-lính ăn, có à! Chị dâu, tức vợ Nguyễn-Kiền hay Hộ-thành đề-đốc phụ-nhân trả lời.

— Thật à?

—Ừ, ban sáng tôi nghe anh bà nói chuyện thế đấy.

— Thế ra chị em mình cũng sẽ bị vây chặt trong thành, thỉnh thoảng không được về thăm ngôi nhà xưa của mình ở Bình-hòa-xã u?

— Giặc vây thì có bảo đi ngõ nào mà ra được chứ!

—Ồ! thế thì buồn quá, hè?

— Nguê-vụ tôi phải theo chống, có phải theo anh, vai buồn khổ sướng, cam chịu số phận với nhau, dù sao cũng chả an hận.

— Có nhiều!... Chị nói rất phải, em cũng nghĩ thế... Nhưng này chị à! không biết quân triều do tay nào làm tướng, lại giỏi hơn được ông phó-vệ-úy, ấy; chết em quên, giỏi hơn được đại-nguyên-soái ta đây sao, mà kéo binh tới vây được thành ta lặn?

— Nghe đây tên là Tổng-phước-Lương.

— Hện này quân địch đến đâu rồi?

— Anh nhà nói chuyện rằng họ còn đóng ở tận Mộ-xoài kia.

— Nghĩ là Bà-rịa?

— Phải.

— Trời ơi! Thế mà đã phải lo sốt vó lên? Có Tần nói và cười như nắc-nẻ.

— Đùng có cười! Có tình nếu như ta không cần được, thì từ đó tới đây, họ đi chĩa mấy bước mà đến.

— Đường đi độ bao xa?

— Người ta đi giới, chỉ già nửa ngày.

Nhà xuất bản **HÀO-QUANG**

TRỤ SỞ : 62 Bonnard Saigon

GIÁM ĐỐC : ĐỖ-NGỌC-QUANG

thượng tuần tháng octobre 1943, sẽ xuất bản :

NHÀ NHO tiểu thuyết của **CHU THIÊN**
TỔNG PHÁT HÀNH HANOI : HÀN THUYỀN, 71 PHỐ TIÊNSIN

Hồi tôi còn là con gái, thường đi chợ lên mỗi sáng ấy.

— Hiện giờ ta không có cách gì đánh lui quân triều hay sao hả, chị? Không thì cũng khiến họ phải hoãn binh, không vậy được thành ta?

Cô Tần càng hỏi càng thêm thắc mắc khó khăn, vụt ra ngoài tri-lư một người đàn bà mặc áo như chị dâu nàng. Láng táng, chả biết trả lời thế nào, chị dâu nói bữa đi cốt cho xuôi chuyện:

— Có chứ!... Miễn là giết chết được Tổng-phúc-Lương.

— Ôi! hễ ta giết chết được Tổng-phúc-Lương thì giặc phải lui, hoãn được cái họa thành ta bị vậy, có phải không chị?

— Phải, quân cứ lệnh, lính cứ truyền, hễ tướng đi đời nhà-mà rồi thì lính bơ vơ như đàn gà mất mẹ, lấy gì sai khiến...

Một ý nghĩ ghê gớm bỗng nảy ra trong óc cô Tần:

— Thế thì ta giết quách Phúc-Lương đi có được không?

— Có nói nghe dễ-dàng như bỡn.

— Vẫn biết là khó. Nhưng có người dám hy-sinh mạng hiểm làm đấy, chị ạ!

— Ai thế?

— Em đây chứ ai!

Vợ Nguyễn-Kiều trở mặt nhìn gườm cô Tần, tỏ ra hết vẻ kính ngạc:

— Trời ơi! Con bé này hóa điên?...

— Không, em vẫn tỉnh và em muốn làm việc ấy.

— Đương có đại-dội nào! Có phải biết một ông đại-tướng như thế, thiên binh vạn mã, rào kín chung quanh, dễ gì vào lọt.

— Mặc kệ, ta cứ thử xem!

— Huống gì mình lại là con gái...

— Con gái càng dễ lọt hơn, chị ạ!

— Bề mà tự tử?...

— Chị nghĩ xem thiết thân một mình mà hoãn binh cứu nạn cho bao nhiêu quân sĩ nhân-dân thành này, kẻ cũng sung sướng!

— Có định làm thật à?

— Vâng, em định làm thật!... Chỉ ở nhà lo việc quân-lương, em đi mạo-hiêm làm nhích-khách, tử-sinh thành bại, phó mặc ông xanh! Mỗi người đều hết sức với nghĩa-vụ. Nói giá-ti một mai thành tri-tan vỡ, liên chừng chị em ta có chắc yên lành được không?

Chị dâu lắng-lắng, cô Tần nói tiếp:

— À!... Em nhớ anh Kiên có con dao găm Mã-lai, ở đâu nhỉ?

— Tôi để trong ngăn tủ kia.

— Chị cho em mượn nhớ?

— Có dùng thì lấy.

— Em van chị đừng nói gì với anh tôi nghe. Độ ba ngày mà chị không thấy em về, tức là em không còn sống nữa.

— Mai tôi đi vãi lạy ông Bồn phủ hộ cho cô...



Bà vợ Nguyễn-Kiều nói rồi đứng dậy đi làm công-việc; trong bụng thầm nghĩ cô em chồng mình vui chuyện thì bà suồng sồng nói phảm thế thôi, chứ sức gái làm sao thực-hành được việc mạo-hiêm hy-sinh ấy?

Không ngờ sáng sớm hôm sau cả nhà thức dậy, không thấy cô Tần; chị dâu vội mở ngăn-tủ ra xem, con dao Mã-lai cũng biến.

Nàng lặn dao găm trong mình, lén mở cửa ra đi từ đầu trống canh năm, mình mặc áo dài vải đen, đầu đội nón lá, tay cầm cái thúng, ra về một gói quế đi buôn bán đứng gần.

Cửa thành vừa mở, nàng chen ra trước tiên, đi thẳng một mạch không nghỉ, vào khoảng quá trưa thì đến Mỏ-xoài.

Giữa đường, thấy nhiều người gồng gánh hoa quả bánh trái đi lên, nói rằng để bán cho binh-lính đang-ngoài mới vô đóng đồn mấy bữa nay. Nàng nghĩ bụng nếu mình inon men tới chỗ lính đóng, tất cũng phải giá làm người bán quả bánh, hễ che mắt thế-gian, khỏi mang tiếng thì phi hoặc ngờ vực.

Sấn có chợ búa đang họp buổi sáng, nàng rẽ vào mua lưng thúng bánh tét, đội ra đi nhập bọn với những người kia.

Họ lên bán hàng từ mấy hôm nay đã quen thuộc cả đường lối dinh trại, nói ra vanh-vách những là bộ-binh ở làng xóm nào, khu rừng nào; nhà ai hay công sở gì là nơi đóng dinh của quan thống-tướng, quan tham-tán.

Lắng tai nghe chuyện, cô Tần biết đại-tướng Tổng-phúc-Lương đóng ở nhà ông thiên-hộ Bình, cơ ngơi rộng rãi và chính là ở tại Mỏ-xoài.

Nàng vừa đi phàm cho nhớ.

Đến nơi, trông thấy có quạt sừng ông rọp trời, quân gia voi ngựa đóng trên đồng chật nôi, liền khít mấy dặm đường, gia người yếm bông vĩa chắc phải chội dạ. Nàng nàng coi là thường, vì chính nàng có anh ruột cũng làm đề-đốc, cảnh gươm đao như rừng, binh sĩ như kiến, con mắt nàng đã quen thấy ở thành Phiên-an.

Nàng đội thúng bánh tét, miệng rao xin ăn xin dễ dãi, đi lại bán quanh ở xóm chợ và gần nhà ông Thiên-hộ Bình; các cậu lính thấy cô hàng bánh đẹp, tranh nhau gọi mua đề nói chòng ghẹo, nàng có nuốt hơi giận vào trong, bề ngoài cố làm bộ tươi cười niềm nở với họ.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

ĐÀU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0\$40
Quý khách có mua, xin nhớ đến các nhà đại-lý, hoặc tiệm chính, thời mới được đầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hạn, đóng trên tàu để mà mua phải thứ đầu đũa giá.

Nhi-Thiên-Đường Kinh-phong
76, phố hàng Buồm, Hanoi - Téléphone 849

ĐÃ CÓ BÁN:

Việt-Sử Giai-Thoại

của Đào-trinh-Nhất giá 2p00

Công-Chúa Bạch-Tuyệt và bảy thằng lùn

Tức Hoa-Mai số 30
của Micro giá 0\$20

Nhà trinh-thám tỷ-hon

Tức Hoa-Mai số 31
của Nguyễn-phù-Độc giá 0p20
Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

TỦ SÁCH



TÂN VĂN HÓA

HÀN-THUYỀN PHÁT HÀNH
71 Tiên Tsin Hanoi

Mới có bán:

Thượng cổ sử: AI CẬP

của Nguyễn đức Quỳnh 2\$50

ĐÃ XUẤT BẢN

NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ của Bách Khoa 1p.80

GỐC TÍCH LOẠI NGƯỜI của Nguyễn-đức-Quỳnh 1p.80

ỐC KHOA HỌC của P. N. Khuê 2p.3

ĐỜI SỐNG THÁI CỎ của Nguyễn-đức-Quỳnh 2p.20

NGUỒN GỐC VĂN MINH của Bách Khoa 2p.20

Mua một cuốn trả tiền trước kèm 0p.40 cước



Em lại còn nghe đồn rằng từ bao giờ có tới năm chục ban đồng chí giúp sức nữa, nhưng ngay từ bây giờ em đã biết trong đám năm chục đồng chí đó thì đã có tới ba mươi hai anh nhện nhện.

hay là hồi-kỷ của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

— của **VŨ BẢNG** —
(xem từ số 139)

Một tiếng nói đàn bà ở đâu, tự nhiên, sao lại sen vào câu chuyện của chúng tôi như thế? Ai nói đó? Bà nào đó? Tôi kinh ngạc, đứng giây nhìn sang phía giường bên kia. Giường bên kia, một cái bóng thiếu phụ động

thời cũng ngồi nhòm dây và nhìn vào tôi chòng chọc. Ôi là hai con mắt! Trong một phút, người tôi rợn cả lên. Bởi vì đôi mắt đó mờ rất to mà sáng quắc trong bóng tối như thế đôi mắt của một người sỏi nặng. Thế rồi hai cái bóng người còm chồm như một cơn mào chắt đó lại hỏi tôi:

— Có phải ông là Vũ Bảng phải không? Độc giả! Bây giờ thì tôi xin thề các ngài đoán được người vừa nói đó là ai Chính tôi, tôi cũng không biết nữa. Ôc tôi rối loạn lên; chân tay tôi không biết đâm lăm gì cả. Tôi ú ớ một câu nói ở trong miệng mà đến tận bây giờ tôi vẫn không biết là tôi nói gì. Tuy vậy, tôi vẫn phải cười gượng tỏ ra mình còn nhớ người đàn bà đó.

Người đàn bà đó bảo tôi là:
— Trời ơi, anh quên mất em rồi hay sao? Em thay đổi đến thế kia ư?

Tiếng thì là tiếng Bà mà sao lại phảng phất một giọng mềm trong... Trời ơi là trời! Tôi nhớ rồi. Liên-Hương! Liên-Hương! Anh không mà đây chứ? Sao em là ở đây? Em ra từ bao giờ? Và chúng em vẫn ở Huế hay cùng với em ở Bắc?

Tôi quay lại tìm Quốc-Tử để hỏi thiếu thì Quốc-Tử đã đi khỏi từ bao giờ rồi. Anh ta trước sau vẫn không biết cái tình của tôi với Liên-Hương nhưng có phải anh linh cảm một cuộc gặp gỡ nào nung nung không muốn đứng ở đó mà chứng kiến? Hoặc là anh muốn để cho chúng tôi được tự do trò chuyện cùng nhau?

Thôi, Liên-Hương cứ hát, tôi nằm đây. Bé con! Lấy vài cái thuốc nữa, tôi sẽ tiêm cho nằng hừ cũng như ngày trước nằng đã tiêm cho tôi hút ở trên cần gác kín. Đôi đũa chúng tôi vẫn nằm ở hai bên cái khay đen như ngày trước; ngon đến đâu lúc này vẫn soi bóng tờ mờ vào đôi cái đầu xanh; nhưng Liên-Hương thờ

phờ như ngày trước. Dù không trông vào gương, tôi cũng biết là nằng tốt đẹp. Nằng nói:
— Đôi cô những sự lạ vô cùng. Em nằm hừ mà thấy ca vát của anh thật không cần thận thì em hát thuốc không thấy thú. Những lúc vắng anh, em vẫn nhớ đến chuyện đó và em buồn cười...
Phải rồi, một sự lạ cũng thật rồi đó cũng xảy ra. Tôi nhiên, những lời nói mà trước kia tôi vẫn dùng để nói với nằng đến ở dưới lưỡi tôi. Tôi có tính là mỗi khi nằm xuống bên cạnh bàn đèn để hút bữa tối thì là nhìn Liên-Hương mà hát hăm hời một câu: «Thế nào?» Thế nghĩa là: «Thế nào, buổi chiều hôm nay ở nhà có gì lạ không? Bà cụ có mệt mỏi gì em không?»

Năm năm trôi đã trôi qua. Chúng tôi cách biệt nhau và không ai biết còn trạng của ai ra thế nào. Vừa mở miệng, tôi hỏi nằng ngay:
— Thế nào?
Câu hỏi đó, năm năm nay, tôi chưa từng dùng để hỏi một người đàn bà nào khác.
Nằng không nhìn được cười. Nhìn thấy hai cái chữ quen quen, nằng gật đầu khe khẽ. Và nằng kể lại cho tôi nghe những truyện đã xảy ra trong năm năm cách biệt, cũng như ngày trước, nằng đã kể cho tôi nghe những truyện đã xảy ra lúc ban chiều. Thì ra nằng lấy chồng chỉ vài vụn thuốc có ba tháng trời. Lão nhà giàu, muốn có một người vợ đẹp, nhưng không muốn có một người vợ nghèo, đánh đập nằng và nằng đã bỏ đi. Nằng ra Bắc và đây là một thương gia giàu có ở trong trại lính. Ông này cũng hút và chiều nằng lắm. Ông tặng nhà cho nằng và nằng muốn hỏi xin gì cũng được. Nhưng không may ông này lại chết. Nằng lại phải bước đi được nữa... rồi được nữa... Bây giờ nằng lấy khách.

— Lại thế Em xem, thì anh bỏ thuốc phiện rồi, mà cũng vẫn không khác gì ngày trước. Anh thất ca vát vẫn vụn như thường. Ngồi đây đi. Em tết lại cho. Liên-Hương mỉm miệng cười. Một cái cười không còn tươi như trước. Nhưng tôi thấy lòng cứ mờ như vừa tìm thấy một cái gì đã mất. Thật là Tôi thất ca vát như người ta cuộn một cái giấy thuốc vậy. Tôi bèn ngồi dậy, sát gần lại Liên-Hương. Nằng thất lại ca vát cho tôi, cẩn thận và nhẹ

Lơ, Phấn đánh mù Cristal, Thuốc xệp (nétre pliant) hiệu Sư Tử Chỉ đan (soie brillante N.T.X.) đã được bằng khen về kỹ thi tiêu công nghệ năm 1942. — Nguyễn - Thế - Bình 151-153 phố Hàng Bông, Hanoi

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULLOVERS, CHEMISES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp ao tới không đâu sánh kịp

DONG A

A BASE DE MENTHE JAPONAISE

— Thôi, ta đi về. Anh ợ, em lấy làm yên tâm, làm lắm. Quả thực là anh đã cai được rồi. Không ai có thể ngờ được vậy...
— ... Chính thế, Không ai có thể ngờ được vậy...
30

Điều luật cốt yếu và duy nhất của Chính - Phủ là làm việc công ích.

— Nhưng cũng chưa chắc được lâu đâu, anh ạ. Vợ hẳn ghen hươg. Song, cần gì, đến đây bây giờ. Đợi em cũng như là bỏ đi rồi. Anh có muốn cho em nói hết tâm sự của em không? Người ta chỉ có một người bạn trăm năm mà thôi; đó là người bạn trăm năm thật nhất. Sau này người ta lấy năm người khác hay là mười người khác, ấy cũng chỉ là để cho có người đàn ông và để cho có sẵn tiền mà hút hàng ngày vậy.

Khi nàng đã nói như thế, nàng đã nói hết cả cuộc đời nàng. Nàng im lặng rồi tiêm thuốc hút. Chao ôi, nàng mới buồn làm sao, mà tôi cũng mới buồn làm sao! Tôi nằm nhìn nàng kéo gân cổ lên hút mà thấy lòng mình như thất tại.

Liên Hương! Liên Hương! Vì ai mà nàng đến bước này? Vì ai là sắc của nàng, nàng rất có thể tự tay lấy một cuộc đời sung sướng. Tôi nói toại ý tưởng đó lên. Tôi nói rằng:

— Anh là một kẻ khổ nạn. Không hiểu tại sao lúc đó anh lại có tư tưởng rõ rệt em hút để bây giờ em thế này, trong khi chính anh, anh lại thoát được bàn tay sát học nhưng của nó? Liên Hương hát xong điệu thứ ba mời bạn, hăm một hơi nước rồi nhắm mắt lại mà nói, như mơ như thực:

— Anh bảo làm thế nào được? Chúng tôi còn trẻ quá. Trẻ quá thì có biết lo xa bao giờ. Và lại, đó cũng là tại chúng ta thương nhau quá nữa, mà thương nhau không phải cách vẫn thường thường là hại nhau.

Nàng nói với một vẻ nhu mì chất phác như một người bị tan nát cả một cơ nghiệp mà không rách mình, không oán người. Giọng nàng dè và lạnh.

Chắc là họ không hay bằng trước nữa. Nhưng trước sau nàng vẫn là một người có một tấm lòng tốt vô cùng, nếu gặp được người thành thực khuyên răn thì vẫn có thể đi theo con đường chính.

Lần thứ nhất sau khi cả thuốc phiện, tôi khuyên một người bỏ hút. Thật là lạ. Trước kia, có đến giờ nào cũng vẫn nghe tôi và bao giờ cũng vẫn cho những lời tôi là phải. Lần này khác hẳn. Thuốc phiện tàn phá nhau sắc nàng và ăn sâu đục thủng những tâm tính tốt của nàng. Nàng mỉm cười mà lạnh rãng:

— Nhiều người đã khuyên em như thế. Nhưng cái mà làm gì, hở anh? Anh đứng gần em nhé, em đánh chịu tôi với trời, chứ không thể nghe lời khuyên đó được. Em đã nhất quyết rồi, em

sẽ hút cho đến chết, không bao giờ cai cả. Ở đời, một cái tóc là một cái tội. Em hút thế này chẳng qua cũng như là một cái tội mà trời bắt em mang. Buồn lắm. Chúng ta đừng nên nói đến làm gì nữa. Kẻo không có đến lúc về nhà nghỉ đều nhau mà nhờ đến nhau, cả hai đưa chúng ta lại khổ.

Chúng tôi không có nhiều thì giờ để nói truyện lâu. Đồng hồ ở tiệm đánh hai giờ, Liên Hương không muốn làm phiền ai có mang sự ưu phiền đến cho tôi. Nàng nói:

— Thôi, em phải về, kẻo chồng em mong. Rồi đây chúng ta lại có phen gặp mặt...

Nàng hút thuốc cuối cùng, rồi đẩy đi giấy, rồi nhìn vào bóng tối mà nói tiếp:

— Thế nhưng mà thôi. Gần nhau làm gì nữa? Từ mai, có lẽ em phải đi xa. Chưa biết bao giờ chúng ta lại gặp nhau lần nữa. Vậy em xin chào anh lần cuối. Và có một điều này khuyên anh: Anh đã thôi hút rồi, đừng nên lại có vào tiệm làm gì nữa. Chớ tránh đi là hơn.

Tôi trả lời:

— Lời chỉ thành em dặn bảo, suốt đời anh ghi nhớ không bao giờ quên được.

Tôi nuốt nước mắt đi với nàng trong mưa xuân. Trời lạnh lắm. Trời lạnh lắm. Lấy gì mà sưởi ấm được lòng nhau bây giờ?

Đến một ngả ba, chúng tôi đi gần nhau như hai người bạn không gặp sự may mắn trên đường đời.

Nàng đi về với thuốc phiện. Còn tôi, nhớ lời nàng dặn, từ đó không trở lại đến tiệm, bao giờ nữa, dù là để nằm chơi.

(Viết xong ngày 30 tháng chạp năm Nhâm Ngọ)

HẾT

VỮ BẮNG

Sau hồi-ký «Cai» T.B.C.N sẽ đăng một truyện dài

HAY VÀ MỚI của TÙ-THẠCH

Bình - minh

Truyện một nhà tan hợp, chia ly — Truyện một bọn thanh-niên nhàn-nại mà sống, đau khổ mà sống, cố gắng mà sống — Truyện một cái ánh sáng, một buổi bình-minh của cuộc đời

BÌNH-MINH của TÙ-THẠCH

sẽ đăng T.B.C.N. từ số 175. Những người đã chiến-đấu, đã hát-bại, đã đau-khổ, đã yếu và được yếu đều thấy mình trong truyện

BÌNH - MINH

Lý ngư vọng nguyệt

(Tiếp theo trang 12)

đến mọi người cùng biết vì cớ gì. Nhưng xin quan lớn nhận lại cho vào hôm nữa, tôi hôm rằm sắp đến đây, vào giữa khi trăng mọc cao, tôi mới có thể trình bày đề quan lớn xét.

Viên quan chuẩn ý lời thỉnh cầu đó

Rồi đến hôm rằm, vầng trăng vàng vặc giữa trời, mọi người đều hồi hộp đợi nghe có gái kẻ cách thức nhận tranh. Có gái xin tiền quan cho người lấy ra một chậu nước đầy và treo hai bức tranh lên tường. Có chỉ vào một bức mà nói: « Xin quan lớn và các vị nhận rõ cho. Bức này không phải của tôi, vì nó chỉ là bức tranh giả mạo ». Rồi có để chậu nước ra hứng đón ánh trăng và sẽ sịch cho ánh trăng phải chiếu lên bức tranh đó. Song có chỉ cho mọi người nhìn vào chậu mà nói:

« Các vị nhìn xem, bóng con cá trong chậu im lặng như không. Vì vậy tranh này là của mạo. Con như bức này, chính thức của tôi, khi tôi cũng để chiếu ánh trăng lên như trước, các vị sẽ thấy bóng con cá quẫy trong nước quanh hình bóng giáng ». Mọi người nhìn thì quả thấy như như có gái nói. Thế là quý-vật được hoàn lại cho cô-chủ.

Viên quan khi trao trả cho cô gái bức tranh nét vẽ có thần kia có hỏi: « Nhưng trước khi thử bằng chậu nước, sao có lại biết là giả. »

Có gái tiếp: « Bẩm biết lắm ạ! Nhưng đó là một điều bí-mật chỉ có người có tranh mới có thể biết được, và chỉ đến khi nào sắp chết mới được phép truyền lại cho người chủ mới của bức tranh đó được thôi. Đó là vì một nhời nguyên thiêng liêng không trái được. »

Gã chủ quán nói tới đây rồi đứng giậy, nét mặt nghiêm lại, đôi mắt sáng quắc, lấy tay chỉ vào mình mà nói: « Và cái người hiện-thời biết điều bí-mật đó là tôi. Bức tranh đó tôi phải tìm lấy lại cho quý được hết mà tôi có sống được một ngày nào ». Rồi quay lại bảo vợ: « Con nhà mày, tao giao cho mày đưa bé và cả cái cơ-nghiệp nhỏ này. Mẹ con mày liệu mà nuôi nấng lấy nhau.

Nói xong, phăng phăng bước đi, không hề ngoái lại lấy một lần.

THÀNH HẺ-VỸ

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	1500	2550	5500
Nam-kỳ, Cao-mán, Ai-lao	20,00	10,00	5,50
Ngoại quốc và Công số	40,00	20,00	10,00

Mua bảo phải từ tiền trước mandat xin đi: TRUNG-BẮC CHU NHẬT, HANOI.

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà . . . Điều-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lâu . . . Điều-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điều-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điều-Nguyễn
- 6) Thuốc cam-tỳ . . . Điều-Nguyễn
- 7) Thuốc cam-sái . . . Điều-Nguyễn

Đng-cực: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đưc-thăng, Mai-Linh, Nam-tiên: Saigon
Nam-cương: Mytho. Vinh-hưng: Vientiane

NHƯC ĐÀU, NGAT MÙI, SÓT
NÔNG, ĐAU MINH NÊN DÙNG:

Thời nhiệt táng ĐAI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm-mạo cũng nên dùng:

THÔI - NHẬT - TÂN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
78, phố hàng Ngang Hanoi -- T. 61. 805

BÀNH RĂNG BẰNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRÔNG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyrel
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

Mùa thu, nói chuyện thơ

(Tiếp theo trang 14)

Đan cử câu thơ trên này, nhân tiện tôi muốn bênh vực thơ cũ. Người ta thường chê thơ cũ câu thước. Người ta muốn mở rộng chân giới cho thơ. Bởi vậy «thơ mới» xuất hiện. Cái rộng của thơ mới (tức là thơ thể tây, hay thể cũ bảy giờ) đi đôi với thơ trên kia. Nhưng cái nhược điểm của thơ mới đi về chỗ đạo tình nhiều quá, và tựa hồ tình là điều chủ trọng nhất của thi nhân. Chúng ta nghĩ thơ thường để theo lòng buồn tưởng của mình, và chúng ta nên thú thật, chúng ta tìm được cái điện du dương thì lại kém dứt vẻ phân diên luyện. Thế mà thơ tình thì Nguyễn-Du, Tản-Đà, chúng ta không theo kịp được rồi. Thơ mới đã mở rộng được gì đâu! Hơn nữa, ở thơ cũ còn có những thi-sĩ tài chán đại tài như Hồ Xuân-Hương, như Yên-Đỗ. Những cảnh của những nhà thơ ấy là đọc lên nghe nghĩ không khác gì những nét chấm phá hoạt bát của họa-sĩ đời nay. Và rất tự nhiên, và rất linh động, sự câu-thức không còn nữa. Các nhà thơ ấy đem cảnh của giới đất gió trăng, dòng khung với một bài thơ không thấy eo hẹp bức bối một tí nào. Tôi không nói những bài thơ trịnh trọng của bà Huyện Thanh-Quang, ta đọc những thơ tả cảnh của cô Hồ Bầy Yên-Đỗ mà coi, có phải thanh thú nhẹ nhàng và rất mực tự nhiên hay không.

Thơ mới của ta bây giờ chưa có cái tự nhiên ấy, và rất ít là những bài thơ tả cảnh. Thơ cũ lại thường thần tình ở chỗ ít ỏi mà ý nhiều. Có khi chỉ một câu, một chữ mà khiến cho người đọc phải bắt nghĩ đến bao nhiêu là sự việc. Cụ Hoàng Thái Xuyên vịnh vua Đinh-Tiên Hoàng hạ một câu kết rằng:

Bây giờ chật đất đầy ông Sứ,
Cái ngọn cỏ lau có nữa không?

Các nhà hào nói chuyện với nhau nhắc đến câu ấy, và cho là thông khoái. Các ông cho rằng vịnh sử mà kết đến thế, kéo cái việc tả thiên đêi khắp với cái việc ngày nay, tựa hồ như bản khoen, tựa hồ như kích thích thì thật vẻ cùng tuyệt diệu.

VĂN-RY

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 3)

Roosevelt sang Hoa-hiệp-đồn để tiếp tục cuộc điều đình giữa Anh, Mỹ, M. Eden Ngao-tướng Anh đã về Luân-đôn để điều đình với Phó Ngao-tướng Nga Maisky và đại-sứ Hoa-ky Winant về mặt cuộc hội-nghị tại ba giữa Anh, Mỹ, Nga. Lợi một tin Transocean nói đại sứ tuyền điện Luân-đôn báo tin có lẽ hai ông Churchill và Roosevelt sẽ sang Mạc-tu-khoa để hội-nghị với Staline. Vì trách-nhiệm về quân-sự của Staline hiện nay rất nặng nề nên có lẽ chỉ trong nay mai hai ông Churchill và Roosevelt sẽ phải thân sang kinh-đô Nga.

Cuộc hội-nghị tại ba giữa Anh, Mỹ, Nga có thành không và có kết quả gì chăng đó là điều không ai dám đoán trước vì giữa Anh, Mỹ và Nga vẫn có một cái hố sâu trên chỉ che bằng một cái cầu bằng giấy mong manh. Việc mà Anh, Mỹ và Nga khó đồng ý nhất là việc phân chia thế lực của hai phe ở Âu-châu sau khi chiến-tranh kết-liên.

Hộp thư

Ô. Ô. Lư - Giang và Thanh Thanh - Rất tiếc...

ĐÃ ĐỒNG THÀNH BỘ

Việt-nam được-học

của ông Phó đứ-Thanh trong bộ biên tập hội Y-Học Trung-kỳ soạn Sách soạn theo phương pháp thực hành để phòng khi cấp cứu ai coi đó cũng có thể cứu được, và lại những cây mà ông nghiên cứu toàn là những cây mà ta thường thấy giống ở trong quanh mình ta có. Thật là một bộ sách cần thiết cho mọi người và mọi gia đình. Mỗi bộ... 5000 thêm cước 100.000. Mua liền hóa giá ngàn hết... 1000

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho: **NHÀ IN MẠI-LINH - HÀ NỘI**

Antorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

36, Boulevard Anghiêr - Hanoi

Tirage... exemplaires

Certifié exact l'impression

L'ADMINISTRATEUR GÉNÉRAL NGUYỄN VĂN ĐÔNG

+ HỒI THUỐC, HỌC THUỐC +

Y-sĩ Lê Văn Phấn, 1 vị lương y danh tiếng, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, chuyên khảo cứu thuốc Nam, Bắc, đã được các vị thượng quan ban khen có một vị bảo chế sự và một vị danh y học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây ra Quoc-ngữ. Y-sĩ lại biết nhiều phương thuốc hay và trị đại các chứng bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và da dầy. Vậy ai muốn hỏi bệnh, hỏi thuốc, học thuốc, mua sách Đông Tây y học (15), nam nữ và sản phụ (15) xin coi viết thư M. LÊ VĂN PHẤN - médecin civil N° 18, rue Ba-vi Sơn-tay-Tonkin

Một cuộc trưng bày lớn tại hiệu Chân-Long 85 phố Hàng Knap

Coto

phần thoa mặt của phụ-nữ chế toàn bằng nguyên liệu của Pháp VÀ

Giấc mơ mỹ nữ

một thứ quốc tối tân, có đủ kiểu, đủ mẫu, hợp với màu áo của các bạn

Tổng phát hành: Tamda et Co 72, rue Wiclé Hanoi Tel. 16-98

PRINCESSE

MAY ÁO CƯỚI

24 A. LÊ OLÝ ĐÓN - HÀ NỘI

ĐÃ CÓ QUYỀN SÁCH ĐẶC SẮC NHẤT CỦA PHẠM-CAO CÙNG

ĐÔI

MẮT HUỖN

TUYẾT - trong truyện đã làm cho bao người phải ngây ngất về đôi mắt kỳ lạ. HỌP - người anh đã tự cắt thịt mi a cứu em. LAM - người bạn đã hi sinh cả tiền tài lẫn trí lực để giúp bạn gái 1980.

TIỂU SƠN VƯƠNG

truyện kiếm hiệp của Thanh Bình (25)

LÊ NHƯ HỒ

truyện giả sử của Ng. N. Tường (980)

Editions BẢO-NGỌC

67 NEYRET HANOI - TÉL: 786

Trong mùa viêm nhiệt thường hay mắc bệnh cảm mạo, nóng rét. Nên dùng:

HỒI SINH THÁI CỎ

chuyển trị các bệnh kể trên bán đủ các thứ thuốc cần nhiều đại-lý các nơi. HỎi n° 52 Hàng Bạc Hanoi

Những ai đã mất một năm tròn bộ đầu thuốc rất công phu về gia đình:

NHÀ AI

NGUYỄN ĐỨC CHINH

soạn và tự xuất bản 500 trang giấy bìa, giá 4500. Khởi công in từ mùa hè 1941, phát hành đầu octobre 1942. Thư từ mua sách gửi về: 214, Hàng Bông, Hà Nội

Peintures

DURCILAC ET HIRONDELLE

Bền mẫu

Chất bóng

Mau khô

Giá hạ

ÉRS. TRƯƠNG - VĂN - TỰ

52 Hẻm Ruộng Nam n°

- Cần đại-lý các nơi -

Bùi-đức-Dậu

TU-Pháp KẾ-TOÁN

GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHONG

49 Place Neyret Hanoi. Tel. 1372

NHẬN:

- Mở, giờ, kiểm - sát số - sách thương-mại;
- Lập hợp - đồng, điều - lệ các công - ty;
- Khai thác lợi-tiền đồng-niên;
- Xin gia Hội đồng hòa-gia;
- Khai xin vào sổ registre de commerce.

Al cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh - y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhân bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau, sốt 2500
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2500
- 3) Sách thuốc gia - truyền K. N. 2500
- 4) Sách thuốc kinh nghiệm 3000
- 5) Y-học Tang-thư (to lớn thứ 17) 1200
- 6) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3000
- 7-8) Bính-Dầu 1000, Gấm lộn hương 6000

9) Sách thuốc đề phòng và chữa thương hàn 5000.

10) Sách thuốc Hải-thương Lân ông 2000

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat để cho nhà xuất-bản:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN HANOI



Anh - Lữ

58 - Route de Hué - HANOI

Giấy đẹp, quốc tân-thời v.v...

Toàn giá tốt, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Cà catalogue kính mời). Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

Chi nhánh

Nam - Kỳ và Trung-Kỳ

Phòng thuốc

chữa phôi

(15 Radeaux Hanoi T. 1630)

Tổng phát hành: 163 Lagrandière SAIGON

HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Từ lâu thánh dược 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiem bổ thần 15p và người trẻ lao 1p, đều rất hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phôi và sách bị thư nói về bệnh lao biến chứng. Hội xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh.